

Số: 48 /TB-CN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco).
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 48, CMT 8, P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3843 316 Fax: (0251) 3847 149
- Website: www.dowaco.vn
- Mã chứng khoán: DNW
- Người công bố thông tin: **Nguyễn Cao Hà**
- Chức danh: TV.HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.
- Loại thông tin công bố:
 Định kỳ 24h Theo yêu cầu Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai - Cập nhật, bổ sung lần 1 (đính kèm bộ tài liệu).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/3/2024 tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NS
E/BIEN CÔNG TY/CBTT/BCQT2024

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Cao Hà

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Đồng Nai, tháng 3/2024



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0251 3843316 Fax: 0251 3847149
Website: <http://www.dowaco.vn> Email: capnuocdongnai@dowaco.vn



DANH MỤC TÀI LIỆU



1. Chương trình Đại hội.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội.
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 *(đính kèm các nội dung chính tại Báo cáo tài chính)*.
5. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024.
6. Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.
7. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024.
8. Tờ trình quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024.
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
10. Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 0251 3843316

Website: <http://www.dowaco.vn>

Fax: 0251 3847149

Email: capnuocdongnai@dowaco.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 (Bắt đầu lúc 08h30 ngày 29/3/2024)

Thời gian	Nội dung chương trình
07h30 - 08h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.- Kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự Đại hội, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Tài liệu Đại hội.
08h30 - 08h45	<ul style="list-style-type: none">- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.- Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự Đại hội.- Chủ tọa chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội và Thư ký Đại hội.- Thông qua danh sách nhân sự giới thiệu đề bầu Ban kiểm phiếu- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.- Thông qua Chương trình Đại hội.
08h45 - 10h30	<p>Các báo cáo trình Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.- Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024.- Tờ trình quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024.- Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
10h30 - 10h45	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo tại Đại hội.
10h45 - 11h15	<ul style="list-style-type: none">- Nghi giải lao- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung Báo cáo tại Đại hội
11h15 - 11h30	<ul style="list-style-type: none">- Thư ký đọc Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội;- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;- Bế mạc Đại hội.

Biên Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Điều 2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai theo danh sách chốt đến ngày 27/02/2024 (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHCĐ) của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/hộ chiếu;

- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết, trong đó:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết” màu vàng** có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết” màu xanh dương** có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội;

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Ban Thư ký.

g) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

i) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, kết quả biểu quyết của Đại hội.

k) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

l) Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

m) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy;

n) Trường hợp Cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 6: Ban kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

Ban kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đề cử và thành lập. Ban kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dự họp đã chốt đến ngày 27/02/2024; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;

b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

c) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 27/02/2024.

10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông: Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền;

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

+ Tán thành với nội dung vừa được đề trình;

+ Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;

b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Thẻ biểu quyết.

c) Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này được dùng để thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

d) Cổ đông biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, cổ đông lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ:

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của cổ đông tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi cổ đông đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của cổ đông. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 27/02/2024) tổng số cổ phần của Công ty là: **120.000.000** cổ phần tương đương với **120.000.000** quyền biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Điều 13: Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.

Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14: Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Đặng Văn Chất

Số: 16 /BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai báo cáo một số nội dung chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 như sau:

A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng nước				
	- Sản lượng nước sản xuất	m ³	140.000.000	136.458.569	97,47
	- Sản lượng nước ghi thu	m ³	114.100.000	113.024.002	99,06
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	18,5	17,2	-1,3
3	Tổng doanh thu (Loại CLTG)	Tr.đồng	1.100.000	1.106.452	100,6
	- Doanh thu nước	Tr.đồng	1.038.000	1.025.098	98,8
	- Doanh thu xây lắp	Tr.đồng	28.000	31.627	112,9
	- Doanh thu HĐTC (Loại CLTG)	Tr.đồng	25.000	39.916	159,7
	- Doanh thu nước Doriv	Tr.đồng	4.000	3.222	80,5
	- Doanh thu khác	Tr.đồng	5.000	6.589	131,8
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	275.000	333.566	121,3
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	275.000	305.472	111,1
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-	28.094	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	260.000	316.595	121,8
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	260.000	289.906	111,5
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-	26.689	
6	Các khoản phải nộp NS	Tr.đồng	95.000	99.383	104,6
7	Các khoản đã nộp NS	Tr.đồng		101.221	
8	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	503.000	259.038	51,5

Năm 2023, trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp và bất ổn, tình hình kinh tế - xã hội nhiều địa phương trong nước vẫn còn rất khó khăn, tại Đồng Nai nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng và phải cắt giảm lao động dẫn đến suy giảm nhu cầu tiêu dùng đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với những điều chỉnh kịp thời, sự quyết tâm cao và tập trung nỗ lực thực hiện các giải pháp trong quản lý, điều hành, nhìn chung về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã đạt và vượt kế hoạch đề ra: về doanh thu (đạt 100,6% so kế hoạch), lợi nhuận trước thuế loại trừ chênh lệch tỷ giá (vượt 11,1% so kế hoạch), nộp ngân sách Nhà nước (đạt 104,6% so kế hoạch); công tác phòng chống thất thoát nước được tập trung triển khai và bước đầu đạt được kết quả nhất định (*tỷ lệ thất thoát giảm 1,3% so với kế hoạch và 1,7% so với cùng kỳ năm trước*); đối với các chỉ tiêu về sản lượng nước sản xuất (đạt khoảng 97,5%), ghi thu (đạt khoảng 99,1%) chưa đạt so với kế hoạch, về đầu tư xây dựng cơ bản Ban điều hành cũng đã nỗ lực chủ động trong việc triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch, tuy kết quả chưa đạt (*đạt 51,5% so với kế hoạch*) nhưng đã tăng hơn so với cùng kỳ (*khoảng 30,1%*).

Công tác đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động tiếp tục được quan tâm, ổn định tư tưởng chính trị, giữ vững an ninh quốc phòng, an toàn nguồn nước. Các tổ chức đoàn thể hoạt động đúng theo định hướng và Điều lệ.

2. Một số nhiệm vụ khác trong năm 2023:

- Tổ chức thành công Hội nghị người lao động năm 2023; Thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 cho các đơn vị; Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty và các Công ty con, Công ty liên kết.

- Tiếp tục thực hiện chương trình chuyển đổi số trong công tác quản lý vận hành: áp dụng công nghệ vào quy trình khảo sát - thi công lắp đặt hệ thống cấp nước cho khách hàng, số hóa dữ liệu thông tin khách hàng, hạn chế việc luân chuyển hồ sơ bằng giấy nhằm tiết kiệm chi phí quản lý, thời gian.

- Tiếp nhận vùng cấp nước và khách hàng của HTX An Hòa, thực hiện công tác ghi thu và áp dụng giá nước theo nội dung Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Trong năm, HĐQT, Ban điều hành cũng tập trung chú trọng trong công tác điều động, luân chuyển cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đồng thời nâng cao hiệu quả, năng lực quản lý điều hành cho cán bộ quản lý của Công ty, tạo nguồn cán bộ sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ được giao.

3. Tình hình thực hiện các dự án cấp nước:

3.1. Dự án HTCN Nhơn Trạch (giai đoạn 1) công suất 100.000m³/ngày.

- Ngày 21/02/2023, văn phòng Chính phủ có phiếu chuyển số 301/PC-VPCP chuyển Công văn số 7280/UBND-KTN (*về việc xin điều chỉnh dự án*) tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, xử lý theo quy định.

- Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại thông báo số 458/TB-KV XIII, ngày 11/10/2023 Dowaco tiếp tục có văn bản đề nghị Nhà thầu hoàn trả tiền do cắt giảm giá trị khối lượng Gói thầu CP3, CP1-B và hoàn trả tiền bồi thường do không thực hiện thu hồi đất (VB số 939;940;942/CN-BQLDA).

3.2. Dự án HTCN Nhơn Trạch (giai đoạn 2) công suất 100.000m³/ngày.

- Ngày 30/5/2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT trong đó có nội dung thống nhất chủ trương giao Ban điều hành quyết định lựa chọn đơn vị Tư vấn trong nước để lập các Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư theo đề nghị của Bộ Tài chính (quy định tại điều 19-20 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP) để làm cơ sở trình các cơ quan ban ngành liên quan xem xét chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án.

- Ngày 05/10/2023, Công ty trình UBND tỉnh Đồng Nai văn bản số 916/CN-BQLDA về việc xin chủ trương để triển khai các bước tiếp theo, đồng thời đề nghị UBND tỉnh cho phép được thuê Tư vấn để phục vụ công tác lập hồ sơ điều chỉnh.

- Ngày 27/11/2023, Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 3283/VP-KTN giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai cùng các đơn vị liên quan xem xét đề nghị để tham mưu, đề xuất trình UBND tỉnh xử lý dự án theo quy định.

- Hiện nay, Công ty và Liên danh Nippon Koei - Dohwa - Viwase - NKV đã thảo luận, thống nhất về giá trị thanh toán còn lại của Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn và đang tiến hành các thủ tục thanh toán để thanh lý Hợp đồng Tư vấn.

3.3. Dự án HTCN Thiện Tân (giai đoạn 2), công suất 100.000m³/ngày.

- Trong năm 2023 Công ty tiếp tục có các văn bản (số 97/CN-BQLDA ngày 21/2/2023, số 941/CN-BQLDA ngày 11/10/2023) yêu cầu Nhà thầu Kumho hoàn trả cho Chủ đầu tư số tiền 120.446 USD thu hồi của Gói thầu xây lắp và cung cấp thiết bị theo Thông báo số 21/TB-KT XIII của Kiểm toán Nhà nước. Tuy nhiên, đến nay Nhà thầu Kumho vẫn không đồng ý với việc cắt giảm này với lý do đây là hợp đồng trọn gói (Văn bản số KH/DD/LT 23.001 ngày 10/11/2023).

- Ngày 29/11/2023, Công ty gửi Văn bản số 1093/CN-BQLDA Báo cáo Kiểm toán Nhà nước, UBND tỉnh, Sở Tài chính về tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với việc giảm trừ khối lượng gói thầu Xây lắp và xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn để thực hiện quyết toán dự án hoàn thành.

3.4. Các dự án vốn vay thương mại và vốn khác:

Khối lượng chuyển tiếp từ năm 2022 sang năm 2023 để thanh toán là 27.519 triệu đồng; Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện hoàn thành và đưa vào sử dụng 21 dự án, các dự án còn lại tiếp tục triển khai với tổng khối lượng thực hiện là 226.490 triệu đồng, cụ thể:

- Các dự án đã thi công hoàn thành và quyết toán dự án: Bao gồm 12 dự án với tổng khối lượng thực hiện: 62.006 triệu đồng;

- Các dự án đã thi công hoàn thành và đang chờ quyết toán dự án/thanh quyết toán gói thầu xây lắp: Bao gồm 09 dự án với tổng khối lượng thực hiện: 145.580 triệu đồng;

- Các dự án đang thi công/chuẩn bị thi công: Bao gồm 06 dự án với tổng khối lượng thực hiện: 13.053 triệu đồng;

- Các dự án đã hoàn thành thiết kế/đang thiết kế: Bao gồm 06 dự án với tổng khối lượng thực hiện: 985 triệu đồng;

- Các dự án đang trong giai đoạn lập dự án đầu tư: Bao gồm 20 dự án với tổng khối lượng thực hiện: 3.922 triệu đồng;

- Các công trình với quy mô nhỏ không hình thành dự án: Bao gồm 04 công trình với tổng khối lượng thực hiện: 944 triệu đồng.

3.5. Các công trình cải tạo, mở mạng, sửa chữa nhỏ:

Trong năm 2023, đã thi công hoàn thành 21 công trình cải tạo, chuyên đổi ống STK, uPVC, ống gang xám,... thành ống HDPE trên địa bàn thành phố Biên Hòa, với tổng khối lượng thực hiện: 7.800 triệu đồng; Hoàn thành 7 công trình thi công lắp mới theo kế hoạch xây dựng cơ bản với tổng khối lượng thực hiện: 2.600 triệu đồng. Ngoài ra, còn thực hiện các công trình sửa chữa, cải tạo các hạng mục xây dựng trong khu vực Công ty, lắp đặt mái che.

4. Thực hiện công tác giám sát thi công và chống thất thoát:

Thực hiện giám sát thi công các tuyến ống hộ hùn, đồng hồ khách hàng đảm bảo đúng hồ sơ thiết kế. Giám sát các công trình cấp nước do các đơn vị khác làm chủ đầu tư theo đúng quy định. Giám sát chặt chẽ các sự cố, thất thoát trên các tuyến ống cấp nước của Công ty vận hành và khai thác. Để kiểm soát thất thoát nước từng khu vực và thực hiện công tác điều tiết áp lực cho mạng lưới cấp nước, năm 2023 đã thi công hoàn thành 54 đồng hồ điện từ phân vùng tách mạng, 18 van giảm áp tự động thông minh, 20 van chặn tuyến. Thực hiện các công tác chuyển đổi hệ thống ống nhánh và đồng hồ nước cho các hộ dân để giảm thiểu thất thoát.

5. Thuận lợi, khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

5.1. Thuận lợi:

Sự quan tâm, chỉ đạo của UBND Tỉnh, các Sở ban ngành và chính quyền các địa phương và Tổng công ty Sonadezi đã tạo thuận lợi rất lớn, có tác động tích cực đến những kết quả trên mọi mặt hoạt động của Công ty.

Sự quyết tâm, nỗ lực của Ban lãnh đạo và sự đoàn kết, đồng thuận, tin tưởng của toàn thể CB.CNV và người lao động tại Công ty.

5.2. Khó khăn:

- Đối với các dự án: các dự án ODA vẫn chưa xin được chủ trương điều chỉnh dự án và thanh quyết toán với nhà thầu chưa nên chưa thực hiện quyết toán dự án; Các dự án đầu tư xây dựng công trình (chủ yếu liên quan đến việc sử dụng đất) đang bị vướng và đang chờ các cơ quan ban ngành hướng dẫn, chỉ đạo

hướng xử lý dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện; Thủ tục cấp phép thi công bị chậm trễ do liên quan đến nhiều đơn vị khác nhau.

- Việc thỏa thuận dịch vụ cấp nước: Thực trạng hiện nay trên địa bàn tỉnh có một số đơn vị cấp nước không tuân thủ các quy định của Nhà nước về sản xuất cung cấp nước sạch, đầu tư hệ thống cấp nước chồng lấn vào vùng cấp nước hiện hữu của Công ty. Công ty đã hoàn thiện hồ sơ xin thỏa thuận vùng cấp nước gửi Sở Xây dựng, đến nay vẫn chưa được UBND tỉnh ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Về cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: Các dự án Dowaco đang thực hiện phần lớn nhằm phục vụ cho các xã thuộc chương trình cấp nước sạch nông thôn. Dowaco đã gửi hồ sơ đề được chính sách hỗ trợ, ưu đãi theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và Quyết định 35/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai, tuy nhiên đến nay đều chưa được giải quyết.

- Giá bán nước sạch: Dowaco đang thực hiện giá bán nước sạch theo quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai; Dowaco đã gửi văn bản trình UBND tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan thẩm định phương án giá nước sạch năm 2023 và 2024 theo Thông tư 44/TT-BTC của Bộ Tài chính, hiện nay đang chờ các Sở ngành xem xét trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt phương án điều chỉnh giá nước mới.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Với những kết quả đạt được trong năm 2023, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đề ra một số chỉ tiêu, kế hoạch trọng tâm trong năm 2024 như sau:

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2024
1	Doanh thu	Tr. đồng	1.100.000
	- Doanh thu nước	Tr. đồng	1.038.000
	- Doanh thu xây lắp	Tr. đồng	27.000
	- Doanh thu HĐTC	Tr. đồng	25.000
	- Doanh thu Doriv + khác	Tr. đồng	10.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	275.000
	- Lợi nhuận trước thuế (loại trừ CLTG)	Tr. đồng	275.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	248.000
	- Lợi nhuận sau thuế (loại trừ CLTG)	Tr. đồng	248.000
4	Các khoản nộp Ngân sách	Tr. đồng	110.000
5	Xây dựng cơ bản	Tr. đồng	610.000

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty tiếp tục tập trung công tác bảo vệ thông tin dữ liệu, giao dịch điện tử của Công ty, hạn chế thấp nhất các hành vi xâm nhập, mã hóa thông tin, thực hiện quyết liệt các công tác chuyển đổi số, xây dựng kế hoạch tổng thể về chuyển đổi số cho toàn Công ty: chuyển đổi số về hoạt động quản lý, chuyển đổi số trong sản xuất,... để phân kỳ

đầu tư cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo, nâng cao năng suất lao động.

Tiếp tục tăng cường công tác phát triển khách hàng tại các khu vực Trảng Bom, Long Thành, Vĩnh Cửu.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước: Xác định rõ nguyên nhân thất thoát, có cách nhìn tổng quan để đưa ra giải pháp tổng thể để triển khai thực hiện. Tiếp tục thực hiện phân vùng để theo dõi giám sát, rà soát và cập nhật lại hệ thống theo từng phường, từng DMA thực hiện triệt để để có cơ sở quản lý và giảm tỷ lệ thất thoát nước trong các năm tới.

Lập hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường và điều chỉnh giấy phép khai thác cho các Nhà máy nhằm đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn cho Hệ thống cấp nước do Công ty quản lý.

Làm việc với các Sở ngành để được phê duyệt phương án giá nước mới theo thông tư 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính.

Tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan đến việc tiếp nhận vùng cấp nước và khách hàng hàng của HTX Miền Đông và HTX Tuần Nghĩa Phước Tân.

Tập trung rà soát, thực hiện các nội dung liên quan đến việc triển khai các dự án nâng công suất các Nhà máy hiện hữu nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển dài hạn của Công ty.

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý các trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ các tuyến ống. Giám sát chặt chẽ việc quản lý hành lang tuyến ống của các đơn vị được giao quản lý đảm bảo cấp nước an toàn.

* Đối với các dự án, công trình cấp nước:

- *Dự án Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch (giai đoạn 1)*: Tiếp tục liên hệ UBND tỉnh Đồng Nai, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn để xử lý việc điều chỉnh dự án, quyết toán dự án theo quy định.

- *Dự án Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch (giai đoạn 2)*: Thanh toán cho Tư vấn các khoản còn lại của Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn; tiến đến thanh lý Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn. Sau khi UBND tỉnh Đồng Nai chấp thuận chủ trương thực hiện các bước tiếp theo cho dự án, Dowaco sẽ điều chỉnh Dự án đầu tư theo hướng sử dụng nguồn vốn phù hợp để từng bước tiếp tục thực hiện dự án nhằm đảm bảo khả năng cung cấp nước trên toàn tỉnh Đồng Nai.

- *Dự án Hệ thống cấp nước Thiện Tân (giai đoạn 2)*: Tiếp tục thảo luận với Nhà thầu KUMHO về khoản còn lại của Hợp đồng Xây lắp; Yêu cầu Nhà thầu hoàn trả tiền cho Công ty theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước (số tiền hoàn trả khoảng 120.446USD). Sau khi có ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của Kiểm toán Nhà nước, UBND tỉnh, Sở Tài chính, Dowaco tiến hành thực hiện các bước tiếp theo để quyết toán dự án hoàn thành.

- *Đối với các dự án vốn vay thương mại và vốn khác*: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nhằm đảm bảo phát huy tối đa công suất cấp nước của các

nhà máy, góp phần tăng doanh thu, chiếm lĩnh được thị trường, giảm áp lực cạnh tranh từ các nhà đầu tư khác đồng thời đảm bảo đúng các quy định, thủ tục trong đầu tư xây dựng cơ bản.

- Các công trình cải tạo, mở mạng, sửa chữa nhỏ: tiếp tục Cải tạo ống STK và uPVC bằng ống HPDE; Lắp đặt đồng hồ phân vùng tách mạng và các dataloger theo dõi áp lực mạng lưới cấp nước để điều tiết áp lực nhằm giảm tỷ lệ thất thoát.

Tiếp tục thực hiện các biện pháp quản trị nguồn nhân lực, thực hiện luân chuyển cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ năng động có khả năng đáp ứng mọi yêu cầu công việc. Đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ, năng lực của CBCNV, đặc biệt là đội ngũ cán bộ kế cận, quy hoạch.

Tăng cường công tác tuyên truyền thông qua các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội về các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các mặt hoạt động khác tạo sự đồng thuận, thấu hiểu và đoàn kết trong tập thể nhằm hoàn thành tốt mọi kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

E/HIỂN/CÔNG TY/HĐQT/BHCB/2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chất



Số: 17 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023
của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty như sau:

Báo cáo tài chính năm 2023 (cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023) của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C bao gồm các nội dung: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo của Kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin các nội dung Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán theo đúng quy định, đồng thời đăng tải trên website của Công ty (tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quan-he-co-dong>).

(đính kèm nội dung Báo cáo tài chính)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BGĐ Công ty;
- TV. BKS Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

E:/HIEN/HĐQT/DHCD/2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chất

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600259296, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 4 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 26 tháng 9 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : +84 (0251) 384 3316
- Fax : +84 (0251) 384 7149

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Quản lý ghi thu	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Biên Hòa	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Bình	493/15, Tổ 8, Khu phố 9, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thiện Tân	329 đường Hoàng Văn Bôn, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Nhơn Trạch	327 đường Hoàng Văn Bôn, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Vĩnh An	02, đường Võ Văn Tần, Tổ 2, Khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc	Tổ 1, Khu 7, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Tân Định	775 Quốc lộ 20, Khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thạnh Phú	119A, lộ 768, ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Thành	113 Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Khai thác, xử lý nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch;
- Sản xuất nước tinh khiết đóng chai;
- Kiểm định đồng hồ đo nước từ 15 mm đến 100 mm (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên ngành nước;
- Kinh doanh khách sạn;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước;
- Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác; Thiết kế công trình thoát nước; Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình cấp thoát nước; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công công trình dân dụng-công nghiệp; Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Thẩm định hồ sơ mời thầu và dự toán - tổng dự toán; Thẩm định kết quả đấu thầu;
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; Xây dựng nhà ở và cho thuê nhà; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh bất động sản;
- Điều hành tour du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Xây dựng công trình công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng các công trình cấp thoát nước;
- Xây dựng công trình dân dụng.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Văn Chất	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thiên	Phó Chủ tịch
Bà Phạm Thị Hồng	Thành viên
Ông Nguyễn Cao Hà	Thành viên
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên
Ông Võ Văn Bình	Thành viên
Ông Trần Trung Chiến	Thành viên (miễn nhiệm kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Công Hiếu	Thành viên (bổ nhiệm kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2023)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Thị Ngọc Sáu	Trưởng ban
Ông Nguyễn An Quốc	Thành viên
Bà Tăng Tố Vân	Thành viên (miễn nhiệm kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Duy Khang	Thành viên (bổ nhiệm kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2023)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Phạm Thị Hồng	Giám đốc
Ông Đặng Văn Chất	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Cao Hà	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Giám đốc

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Phạm Thị Hồng – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2019).

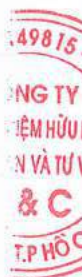
Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Giám đốc



Phạm Thị Hồng
Giám đốc

Ngày 27 tháng 02 năm 2024



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.0228/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

M.S.D.N. 00449815
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A & C
C. TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Thị Thu Hiền

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0095-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2024

Lê Thị Thu Cúc

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5450-2021-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		557.588.730.627	520.719.602.849
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		44.996.501.511	40.179.816.592
1. Tiền	111	V.1	44.996.501.511	40.179.816.592
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		420.000.000.000	390.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	420.000.000.000	390.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		52.449.922.402	52.298.657.416
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	39.000.455.658	36.841.529.463
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.595.382.752	4.044.909.220
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	10.373.557.766	12.931.692.507
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.519.473.774)	(1.519.473.774)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		34.916.399.800	37.545.361.828
1. Hàng tồn kho	141	V.7	34.916.399.800	37.545.361.828
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.225.906.914	695.767.013
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	257.015.879	182.977.955
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.968.891.035	341.294.388
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	171.494.670
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.791.482.279.301	2.849.177.162.853
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.490.413.588.705	2.542.557.207.959
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.206.762.522.067	2.251.501.870.821
- Nguyên giá	222		5.032.175.713.566	4.802.902.405.643
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.825.413.191.499)	(2.551.400.534.822)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	283.651.066.638	291.055.337.138
- Nguyên giá	228		355.151.594.291	355.151.594.291
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(71.500.527.653)	(64.096.257.153)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		148.497.652.517	149.924.469.944
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	148.497.652.517	149.924.469.944
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		148.123.921.223	151.747.368.361
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	103.728.819.600	103.728.819.600
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	7.800.368.003	57.800.368.003
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	53.069.722.490	3.069.722.490
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(16.474.988.870)	(12.851.541.732)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.447.116.856	4.948.116.589
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.447.116.856	4.948.116.589
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.349.071.009.928	3.369.896.765.702

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.210.165.060.221	1.308.505.976.867
I. Nợ ngắn hạn	310		458.273.704.164	428.235.535.242
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	89.946.918.876	59.511.823.656
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13a	6.277.598.044	12.111.063.950
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	8.113.426.776	9.988.933.005
4. Phải trả người lao động	314	V.15	61.777.625.264	39.381.494.701
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	12.637.791.602	13.896.621.172
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	13.097.756.311	11.260.852.709
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	222.076.755.395	249.751.593.647
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	44.345.831.896	32.333.152.402
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		751.891.356.057	880.270.441.625
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.13b	6.667.913.192	6.669.755.089
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	1.326.050.500	1.922.250.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	743.897.392.365	871.678.436.536
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.138.905.949.707	2.061.390.788.835
I. Vốn chủ sở hữu	410		2.138.905.949.707	2.061.390.788.835
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	115.307.706.961	115.307.706.961
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	177.796.296.128	138.143.900.875
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	645.801.946.618	607.939.180.999
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		377.206.775.713	607.939.180.999
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		268.595.170.905	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.349.071.009.928	3.369.896.765.702

Đồng Nai, ngày 27 tháng 02 năm 2024

Trần Hoàng Anh Phương
Người lậpNguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởngPhạm Thị Hồng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.059.947.548.005	1.070.055.765.679		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.059.947.548.005	1.070.055.765.679		
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	653.018.249.403	682.055.720.620		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		406.929.298.602	388.000.045.059		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	68.010.171.233	142.277.033.442		
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	33.785.272.922	38.252.495.354		
Trong đó: chi phí lãi vay	23		28.354.184.906	37.485.609.881		
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	56.544.900.278	58.522.527.920		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	55.397.044.557	50.069.373.464		
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		329.212.252.078	383.432.681.763		
11. Thu nhập khác	31	VI.7	6.588.514.328	6.365.444.004		
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.234.488.036	2.398.250.326		
13. Lợi nhuận khác	40		4.354.026.292	3.967.193.678		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		333.566.278.370	387.399.875.441		
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	16.971.107.465	19.555.522.265		
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>316.595.170.905</u>	<u>367.844.353.176</u>		
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-		

Đồng Nai, ngày 27 tháng 02 năm 2024

Trần Hoàng Anh Phương
Người lậpNguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởngPhạm Thị Hồng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		333.566.278.370	387.399.875.441
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9; V.10	281.416.927.177	305.402.426.223
- Các khoản dự phòng	03	V.2b	3.623.447.138	(940.190.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(28.093.877.126)	(109.593.872.630)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(39.583.556.039)	(31.102.371.039)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	28.354.184.906	37.485.609.881
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		579.283.404.426	588.651.477.876
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.293.939.987)	21.893.827.884
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.628.962.028	6.038.271.501
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		67.599.486.857	(27.673.334.337)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		426.961.809	2.150.663.313
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16; VI.4	(29.848.030.137)	(39.472.009.535)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(18.933.293.644)	(22.180.453.746)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.20	11.920.000	21.605.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20; V.21	(23.079.250.539)	(16.614.603.439)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		571.796.220.813	512.815.444.517
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4; V.9 V.11; V.12	(245.867.801.319)	(122.093.605.435)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(480.000.000.000)	(560.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	450.000.000.000	420.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(6.250.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.3	41.446.665.628	28.286.357.340
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(234.421.135.691)	(240.057.248.095)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai


BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	164.781.204.926	324.275.680.369
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(293.620.953.409)	(601.297.529.978)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17a, V.21a	(203.718.651.720)	(179.943.623.280)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>(332.558.400.203)</i></u>	<u><i>(456.965.472.889)</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.816.684.919	(184.207.276.467)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	40.179.816.592	224.387.093.059
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>44.996.501.511</u>	<u>40.179.816.592</u>

Đồng Nai, ngày 27 tháng 02 năm 2024

Trần Hoàng Anh Phương
Người lậpNguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng
Phạm Thị Hồng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, xử lý nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; Phân phối nước sạch	52,44%	52,44%	52,44%
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	02 bis Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; Phân phối nước sạch	51,00%	51,00%	51,00%

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	52 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Khai thác nước phục vụ công nghiệp; Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch	36,00%	36,00%	36,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Quản lý ghi thu	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Biên Hòa	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Bình	Tổ 8, Khu phố 9, Phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thiện Tân	329 đường Hoàng Văn Bôn, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Nhơn Trạch	327 đường Hoàng Văn Bôn, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Vĩnh An	02, đường Võ Văn Tần, Tổ 2, Khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc	Tổ 1, Khu 7, Thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Tân Định	775 Quốc lộ 20, Khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thạnh Phú	119A, lộ 768, ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Thành	113 Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 891 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 889 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá chéo của Đồng Việt Nam so với một số ngoại tệ áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu do Ngân hàng Nhà nước công bố.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá chéo của Đồng Việt Nam so với một số ngoại tệ áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu do Ngân hàng Nhà nước công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

9876
IGTY
MHUU
VATU
& C
PHO

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 02 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05 – 40

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 20 – 48 năm.

Chi phí quy hoạch bản đồ

Chi phí quy hoạch bản đồ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 25 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 02 – 08 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ. Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí

13. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần

14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp nước sạch

Doanh thu cung cấp nước sạch được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

004
CỔ
HÀNH
TOÁN
A
4-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	162.764.855	272.300.828
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	44.833.736.656	39.907.515.764
Cộng	<u>44.996.501.511</u>	<u>40.179.816.592</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 12 tháng.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	103.728.819.600	-	-	103.728.819.600	-	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch ⁽ⁱ⁾	90.978.819.600	-	-	90.978.819.600	-	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ⁽ⁱⁱ⁾	12.750.000.000	-	-	12.750.000.000	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	7.800.368.003	-	-	57.800.368.003	(12.851.541.732)	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	7.800.368.003	-	-	7.800.368.003	-	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân ^(iv)	-	-	-	50.000.000.000	(12.851.541.732)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	53.069.722.490	(16.474.988.870)	41.483.946.330	3.069.722.490		- 5.489.262.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.039.722.490	-	5.084.935.200	1.039.722.490		- 2.489.262.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	2.030.000.000	-	2.874.000.000	2.030.000.000		- 3.000.000.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân ^(iv)	50.000.000.000	(16.474.988.870)	33.525.011.130	-		-
Cộng	164.598.910.093	(16.474.988.870)		164.598.910.093	(12.851.541.732)	

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120 đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 11 tháng 4 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 52,44% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600979223 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09 tháng 11 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 36% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
- (iv) Công ty nắm giữ 5.000.000 cổ phiếu, tương đương 10,47% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân và Công ty chỉ được quyền bỏ nhiệm 01 trong số 05 thành viên Hội đồng quản trị của công ty này. Do vậy khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển trình bày ở khoản mục “Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác” trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(12.851.541.732)	(12.851.541.732)
Trích lập dự phòng bổ sung	(3.623.447.138)	-
Số cuối năm	(16.474.988.870)	(12.851.541.732)

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.470.911.000	59.626.347.200
Cổ tức được chia	5.243.736.000	6.292.483.200
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh		
Cổ tức được chia	1.911.658.500	1.911.658.500
Chi phí dịch vụ	-	173.699.679

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>		<u>Năm trước</u>	
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai				
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	299.539.469		131.107.471	
Chi phí dịch vụ	1.946.142.074		7.875.683.933	
Cổ tức được chia	2.532.600.000		1.266.300.000	
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
Phải thu các bên liên quan				
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	4.030.128.375		4.731.999.300	
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	1.950.323.025		-	
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	123.563.593		390.844.304	
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	3.888.000		-	
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	2.393.725		5.422.250	
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	1.447.200		699.052	
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.274.400		-	
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	859.625		1.336.300	
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	-		3.385.600	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	-		2.354.625	
Phải thu các khách hàng khác	32.886.577.715		31.705.488.032	
Cộng	39.000.455.658		36.841.529.463	
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn				
	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
Công ty Cổ phần Xây Dựng Vận Tài 68	-		1.045.265.000	
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Á Châu	1.893.609.449		860.188.049	
Công ty TNHH Kiểm toán VACO	738.895.012		738.895.012	
Các nhà cung cấp khác	1.962.878.291		1.400.561.159	
Cộng	4.595.382.752		4.044.909.220	
Số dư cuối năm của khoản trả trước cho người bán liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản là 3.386.943.126 VND (số đầu năm là 3.210.406.561 VND).				
5. Phải thu ngắn hạn khác				
	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu liên quan đến Dự án cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 1	4.016.570.551	-	4.016.570.551	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	3.026.410.959	-	4.889.520.548	-
Tạm ứng	914.809.724	-	1.308.337.180	-
Các khoản bảo hiểm bắt buộc trích theo lương	238.803.946	-	1.039.412.345	-
Khoản đặt cọc ngắn hạn	353.000.000	-	315.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.823.962.586	-	1.362.851.883	-
Cộng	10.373.557.766	-	12.931.692.507	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Nợ xấu

Công ty có các khoản nợ xấu của các khách hàng nợ tiền nước và nợ khác với thời gian quá hạn từ 06 tháng trở lên với tổng giá trị các khoản nợ xấu là 7.863.341.129 VND (số đầu năm là 2.550.041.166 VND).

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	34.245.325.900	-	34.325.551.134	-
Công cụ, dụng cụ	263.952.037	-	161.558.172	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	302.347.985	-	3.017.994.003	-
Hàng hóa	104.773.878	-	40.258.519	-
Cộng	34.916.399.800	-	37.545.361.828	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí bảo hiểm còn phân bổ.

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.555.143.048	4.129.891.321
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.891.973.808	818.225.268
Cộng	4.447.116.856	4.948.116.589

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	936.810.591.037	1.144.479.132.623	2.676.573.937.113	37.304.229.822	7.734.515.048	4.802.902.405.643
Mua trong năm	-	1.817.750.591	-	370.000.000	-	2.187.750.591
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	891.186.755	16.591.848.958	209.602.521.619	-	-	227.085.557.332
Phân loại lại	233.960.088	(233.960.088)	-	-	-	-
Số cuối năm	937.935.737.880	1.162.654.772.084	2.886.176.458.732	37.674.229.822	7.734.515.048	5.032.175.713.566
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	264.822.949.947	309.522.246.495	226.177.723.827	36.698.019.822	6.393.909.270	843.614.849.361
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	513.745.064.813	786.396.633.039	1.207.727.911.647	36.459.041.119	7.071.884.204	2.551.400.534.822
Khấu hao trong năm	36.808.979.785	77.377.594.632	158.831.564.663	869.719.877	124.797.720	274.012.656.677
Số cuối năm	550.554.044.598	863.774.227.671	1.366.559.476.310	37.328.760.996	7.196.681.924	2.825.413.191.499
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	423.065.526.224	358.082.499.584	1.468.846.025.466	845.188.703	662.630.844	2.251.501.870.821
Số cuối năm	387.381.693.282	298.880.544.413	1.519.616.982.422	345.468.826	537.833.124	2.206.762.522.067
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 985.966.920.144 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.18b).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chi phí quy hoạch bản đồ	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	350.312.046.176	2.814.843.027	2.024.705.088	355.151.594.291
Số cuối năm	350.312.046.176	2.814.843.027	2.024.705.088	355.151.594.291
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	150.000.000	1.274.564.000	2.024.705.088	3.449.269.088
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	60.337.130.772	1.833.699.073	1.925.427.308	64.096.257.153
Khấu hao trong năm	7.243.381.560	61.611.160	99.277.780	7.404.270.500
Số cuối năm	67.580.512.332	1.895.310.233	2.024.705.088	71.500.527.653
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	289.974.915.404	981.143.954	99.277.780	291.055.337.138
Số cuối năm	282.731.533.844	919.532.794	-	283.651.066.638
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 276.538.624.882 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.18b).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	5.783.119	420.667.510	(374.480.446)	-	51.970.183
Xây dựng cơ bản dở dang	146.625.337.286	203.702.149.749	(203.666.564.626)	-	146.660.922.409
• Dự án Nhơn Trạch giai đoạn 1	21.018.104.772	-	-	-	21.018.104.772
• Dự án Nhơn Trạch giai đoạn 2	86.313.722.950	65.554.982	-	-	86.379.277.932
• Dự án Thiện Tân giai đoạn 2	20.490.518.415	-	-	-	20.490.518.415
• Các dự án khác	18.802.991.149	203.636.594.767	(203.666.564.626)	-	18.773.021.290
Sửa chữa lớn tài sản cố định	3.293.349.539	22.668.359.029	(23.044.512.260)	(1.132.436.383)	1.784.759.925
Cộng	149.924.469.944	226.791.176.288	(227.085.557.332)	(1.132.436.383)	148.497.652.517

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	1.767.741.234	8.142.321.444
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	1.325.962.997	7.565.066.683
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	351.809.431	351.809.431
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	57.430.000	57.430.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	32.538.806	-
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	-	168.015.330

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>88.179.177.642</i>	<i>51.369.502.212</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	26.398.160.898	-
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đức Anh	17.805.555.389	507.588.955
Công ty TNHH Thương mại N.T.P	8.127.164.980	5.440.907.700
Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ – Kỹ thuật Đức Hùng	3.165.737.862	5.549.554.477
Công ty Cổ phần DNP Holding	3.010.251.666	6.859.708.901
Công ty Cổ phần Xây dựng và Công nghệ cao HTC	194.157.680	7.730.352.015
Các nhà cung cấp khác	29.478.149.167	25.281.390.164
Cộng	89.946.918.876	59.511.823.656

Số dư khoản phải trả người bán liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản là 4.235.212.029 VND (số đầu năm là 22.079.986.287 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước

13a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Khoản khách hàng trả trước tiền thi công hệ thống cấp, thoát nước.

13b. Người mua trả tiền trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>2.000.000.000</i>
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	2.000.000.000	2.000.000.000
<i>Trả trước của khách hàng khác</i>	<i>4.667.913.192</i>	<i>4.669.755.089</i>
Công ty Cổ phần Đô thị Amata Long Thành	4.667.913.192	4.669.755.089
Cộng	6.667.913.192	6.669.755.089

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		- 171.494.670	20.076.076.623	(19.904.581.953)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.433.293.644	-	16.971.107.465	(18.933.293.644)	3.471.107.465	-
Thuế thu nhập cá nhân	125.898.883	-	3.850.883.240	(3.731.335.120)	245.447.003	-
Thuế tài nguyên	458.094.450	-	5.643.376.490	(5.631.336.750)	470.134.190	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.213.947	-	1.143.749.583	(1.042.496.043)	102.467.487	-
Các loại thuế khác	-	-	14.000.000	(14.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	3.970.432.081	-	51.683.886.091	(51.830.047.541)	3.824.270.631	-
Cộng	9.988.933.005	171.494.670	99.383.079.492	(101.087.091.051)	8.113.426.776	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- | | |
|--|-----------------|
| • Dịch vụ lắp đặt công trình từ nguồn kinh phí cộng đồng | Không chịu thuế |
| • Dịch vụ cấp nước | 5% |
| • Các dịch vụ khác | 10% |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Riêng từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023, đơn vị được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các hàng hóa, dịch vụ được quy định theo theo Nghị định số Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ hướng dẫn nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc Hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty xác định thuộc đối tượng hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa thành lập do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, đáp ứng tiêu chí về cơ sở xã hội hóa theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Trước khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp Công ty chưa được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo lĩnh vực ưu đãi thuế. Do đó Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%, miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo (từ năm 2019 đến năm 2023) đối với hoạt động được hưởng ưu đãi. Thu nhập từ các hoạt động khác Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	333.566.278.370	387.399.875.441
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.697.525.771	802.144.610
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	335.263.804.141	388.202.020.051
Thu nhập được miễn thuế	(9.987.994.500)	(9.765.430.070)
Thu nhập tính thuế	325.275.809.641	378.436.589.981
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	320.560.363.087	374.211.971.543
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	4.715.446.554	4.224.618.438
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	65.055.161.928	75.687.317.996
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(32.056.036.309)	(37.421.197.154)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(16.028.018.154)	(18.710.598.577)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	16.971.107.465	19.555.522.265

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác tài nguyên nước với mức thuế suất 1% trên sản lượng khai thác nước mặt và thuế suất 5% trên sản lượng khai thác nước ngầm. Giá tính thuế theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng phải trả người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	4.971.994.000	6.465.839.231
Chi phí lắp đặt	1.398.489.868	3.094.602.823
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	6.267.307.734	4.336.179.118
Cộng	<u>12.637.791.602</u>	<u>13.896.621.172</u>

17. Phải trả khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan – Nhận cọc vô bình nước Doriv</i>	<i>12.930.000</i>	<i>12.930.000</i>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>13.084.826.311</i>	<i>11.247.922.709</i>
Phí bảo vệ môi trường	3.590.997.930	3.417.795.909
Phải trả tiền bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng	2.034.416.320	2.034.416.320
Kinh phí công đoàn	1.488.670.812	1.488.670.812
Phí dịch vụ môi trường rừng	1.442.548.278	1.481.636.210
Cổ tức phải trả	467.895.900	186.547.620
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.060.297.071	2.638.855.838
Cộng	<u>13.097.756.311</u>	<u>11.260.852.709</u>

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bồi thường di dời trạm bơm nước thô Biên Hòa	1.308.800.500	1.905.000.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	17.250.000	17.250.000
Cộng	<u>1.326.050.500</u>	<u>1.922.250.000</u>

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay**18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>-</i>	<i>42.035.880.515</i>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	-	24.434.136.561
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	-	17.601.743.954
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)</i>	<i>222.076.755.395</i>	<i>207.715.713.132</i>
Cộng	<u>222.076.755.395</u>	<u>249.751.593.647</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	42.035.880.515	42.776.703.222	-	(84.812.583.737)	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	207.715.713.132	-	222.076.755.395	(202.201.985.795)	(5.513.727.337)	222.076.755.395
Cộng	<u>249.751.593.647</u>	<u>42.776.703.222</u>	<u>222.076.755.395</u>	<u>(287.014.569.532)</u>	<u>(5.513.727.337)</u>	<u>222.076.755.395</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch II ⁽ⁱ⁾	496.846.227.968	670.110.748.522
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai ⁽ⁱⁱ⁾	156.804.702.330	102.356.284.896
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	49.879.469.600	54.647.279.940
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai ^(iv)	32.432.287.412	42.706.687.412
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa ^(v)	6.803.269.289	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai ^(vi)	1.131.435.766	1.857.435.766
Cộng	<u>743.897.392.365</u>	<u>871.678.436.536</u>

- (i) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch II để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay từ 18 – 25 năm, thời gian ân hạn từ 05 – 08 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.
- (ii) Khoản vay Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay từ 06 – 10 năm, thời gian ân hạn từ 03 – 24 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh để đầu tư dự án xây dựng hệ thống cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 2 với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 25 năm, thời gian ân hạn 07 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để thanh toán các chi phí và giải ngân hoàn vốn để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.9).
- (v) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa để thanh toán các chi phí và giải ngân hoàn vốn để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 06 năm kể từ ngày ký hợp đồng.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để thanh toán các chi phí và giải ngân hoàn vốn để cải tạo nâng công suất nhà máy nước Biên Hòa với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	222.076.755.395	207.715.713.132
Trên 01 năm đến 05 năm	658.507.975.419	714.640.413.227
Trên 05 năm	85.389.416.946	157.038.023.309
Cộng	<u>965.974.147.760</u>	<u>1.079.394.149.668</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	871.678.436.536
Số tiền vay phát sinh	122.004.501.704
Số tiền vay đã trả	(6.606.383.877)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(222.076.755.395)
Chênh lệch tỷ giá	(21.102.406.603)
Số cuối năm	743.897.392.365

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí sửa chữa tài sản cố định. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	940.190.000
Tăng do trích lập	-	12.000.000.000
Sử dụng trong năm	-	(12.940.190.000)
Số cuối năm	-	-

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	16.438.480.184	13.217.465.084	11.920.000	(7.122.761.000)	22.545.104.268
Quỹ phúc lợi	15.894.122.132	13.217.465.085	-	(7.336.429.675)	21.775.157.542
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	550.086	757.020.000	-	(732.000.000)	25.570.086
Cộng	32.333.152.402	27.191.950.169	11.920.000	(15.191.190.675)	44.345.831.896

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.200.000.000.000	115.307.706.961	100.200.795.561	491.615.396.543	1.907.123.899.065
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	367.844.353.176	367.844.353.176
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	37.943.105.314	(63.632.508.856)	(25.689.403.542)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(180.000.000.000)	(180.000.000.000)
Nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tổng Công ty	-	-	-	(7.888.059.864)	(7.888.059.864)
Số dư cuối năm trước	1.200.000.000.000	115.307.706.961	138.143.900.875	607.939.180.999	2.061.390.788.835
Số dư đầu năm nay	1.200.000.000.000	115.307.706.961	138.143.900.875	607.939.180.999	2.061.390.788.835
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	316.595.170.905	316.595.170.905
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	39.652.395.253	(66.844.345.422)	(27.191.950.169)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(204.000.000.000)	(204.000.000.000)
Nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tổng Công ty	-	-	-	(7.888.059.864)	(7.888.059.864)
Số dư cuối năm nay	1.200.000.000.000	115.307.706.961	177.796.296.128	645.801.946.618	2.138.905.949.707

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	120.000.000	120.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ 2023 ngày 19 tháng 4 năm 2023 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 192.000.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 39.652.395.253
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 23.791.437.152
• Trích Quỹ công tác xã hội cộng đồng	: 2.643.493.017
• Trích Quỹ thưởng người quản lý	: 757.020.000

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Công ty cũng đã quyết định chia cổ tức năm 2022 cho các cổ đông với tỷ lệ 16% trên vốn điều lệ, tương đương số tiền là 192.000.000.000 VND. Trong năm 2022, Công ty đã tạm ứng 3% cổ tức năm 2022 cho các cổ đông với số tiền 36.000.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 10 năm 2022.

Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức năm 2023 cho các cổ đông với số tiền 48.000.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 21/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 10 năm 2023.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 23.098,63 USD (số đầu năm là 23.098,63 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp nước	1.025.098.058.775	1.016.298.492.325
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	31.627.354.830	50.728.762.917
Doanh thu bán nước tinh khiết	3.222.134.400	3.028.510.437
Cộng	<u>1.059.947.548.005</u>	<u>1.070.055.765.679</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	67.385.890.200	64.356.752.175
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	52.171.206.834	52.336.227.795
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	22.822.064.400	21.062.064.710
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	1.540.170.133	844.300.354
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	567.109.800	510.705.275
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	636.149.735	618.483.700
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	329.523.000	108.518.775
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	180.878.500	176.857.500
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	104.761.000	70.287.058
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	91.471.000	115.287.500
Trường Cao Đẳng Công Nghệ Và Quản Trị Sonadezi	55.065.000	12.481.825
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công Nghiệp	24.840.000	15.581.692
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	50.685.500	37.758.955
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	24.805.500	25.173.500
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	12.496.000	14.076.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	13.460.000	11.945.425

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cung cấp nước	622.537.634.698	633.504.504.696
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	28.127.284.182	46.302.692.575
Giá vốn nước tinh khiết	2.353.330.523	2.248.523.349
Cộng	<u>653.018.249.403</u>	<u>682.055.720.620</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	29.595.561.539	21.336.940.969
Cổ tức được chia	9.987.994.500	9.765.430.070
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	332.738.068	1.580.789.773
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	28.093.877.126	109.593.872.630
Cộng	<u>68.010.171.233</u>	<u>142.277.033.442</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	28.354.184.906	37.485.609.881
Dự phòng tổn thất đầu tư	3.623.447.138	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.807.640.878	766.885.473
Cộng	<u>33.785.272.922</u>	<u>38.252.495.354</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	27.054.563.852	26.970.111.290
Chi phí vật liệu, bao bì	18.175.844.926	17.941.292.182
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	862.669.994	805.407.247
Chi phí khấu hao tài sản cố định	445.299.830	1.063.030.893
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.764.032.745	4.073.226.748
Các chi phí khác	5.242.488.931	7.669.459.560
Cộng	<u>56.544.900.278</u>	<u>58.522.527.920</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	41.131.421.766	33.124.619.520
Chi phí vật liệu quản lý	780.209.896	1.077.738.461
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.323.210.774	1.405.097.022
Chi phí khấu hao tài sản cố định	846.206.436	3.829.802.759
Thuế, phí và lệ phí	14.000.000	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	550.222.354	520.503.884
Các chi phí khác	10.751.773.331	10.106.611.818
Cộng	<u>55.397.044.557</u>	<u>50.069.373.464</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phí bảo vệ môi trường được trích sử dụng	4.992.906.984	4.796.031.669
Thu tiền phạt chậm hợp đồng	-	65.012.484
Thu cho thuê mặt bằng	401.085.000	444.060.000
Các khoản thu nhập khác	1.194.522.344	1.060.339.851
Cộng	<u>6.588.514.328</u>	<u>6.365.444.004</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phí bảo vệ môi trường	2.113.956.401	2.113.800.000
Phí phạt chậm nộp thuế	-	78.847.095
Các khoản chi phí khác	120.531.635	205.603.231
Cộng	<u>2.234.488.036</u>	<u>2.398.250.326</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	59.509.549.607	63.118.262.605
Chi phí nhân công	229.048.520.418	210.153.841.547
Chi phí khấu hao tài sản cố định	281.416.927.177	305.402.426.223
Chi phí dịch vụ mua ngoài	114.501.056.369	110.890.755.283
Chi phí khác	75.415.164.126	93.661.710.829
Cộng	<u>759.891.217.697</u>	<u>783.226.996.487</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Tiền lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Đặng Văn Chất	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.393.227.000	1.261.944.500
Bà Phạm Thị Hồng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1.695.313.400	1.539.728.000
Ông Nguyễn Cao Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.388.934.000	1.265.088.000
Ông Nguyễn Văn Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Võ Văn Bình	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Công Hiếu	Thành viên HĐQT (mới bổ nhiệm)	72.000.000	-
Ông Trần Trung Chiến	Thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm)	-	48.000.000
Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Giám đốc	1.095.626.000	88.440.000
Bà Nguyễn Thu Oanh	Kế toán trưởng	1.069.749.000	970.010.000
Cộng		<u>7.002.849.400</u>	<u>5.461.210.500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của Ban Kiểm soát

Thù lao của Ban Kiểm soát và tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng ban (đã miễn nhiệm)	53.926.000	389.303.500
Bà Lê Thị Ngọc Sáu	Trưởng ban	1.030.233.000	518.820.000
Bà Tăng Tố Vân	Thành viên (đã miễn nhiệm)	15.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn An Quốc	Thành viên	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Duy Khang	Thành viên (mới bổ nhiệm)	45.000.000	-
Cộng		1.204.159.000	1.028.123.500

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty con
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc lộ 91 Cần Thơ – An Giang	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi		
Chi phí dịch vụ	239.833.347	189.170.785
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Chi phí dịch vụ	-	7.677.168.130
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi		
Chi phí dịch vụ	111.000.000	5.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức		
Cổ tức được chia	-	95.010.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi		
Chi phí dịch vụ	26.300.000	14.900.000
Cổ tức được chia	300.000.000	199.978.000
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai		
Cho thuê mặt bằng	36.000.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.12, V.13 và V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước (chiếm đến 96,71% doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ). Toàn bộ doanh thu của Công ty được tạo ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Đồng Nai, ngày 27 tháng 02 năm 2024

Trần Hoàng Anh Phương
Người lập

Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng
Giám đốc

Số: 18 /BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị Công ty năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024 với những nội dung như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị Công ty hiện tại có 07 thành viên, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 19/4/2023 đã tiến hành bầu bổ sung Ông Nguyễn Công Hiếu vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 thay cho Ông Trần Trung Chiến (có đơn từ nhiệm TV.HĐQT).

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đặng Văn Chất	Chủ tịch	17/4/2020	
2	Nguyễn Văn Thiên	Phó Chủ tịch (TV.HĐQT không điều hành)	17/4/2020	
3	Phạm Thị Hồng	TV.HĐQT điều hành	17/4/2020	
4	Nguyễn Cao Hà	TV.HĐQT điều hành	17/4/2020	
5	Phạm Anh Tuấn	TV.HĐQT không điều hành	17/4/2020	
6	Võ Văn Bình	TV.HĐQT không điều hành	17/4/2020	
7	Trần Trung Chiến	TV.HĐQT không điều hành	17/4/2020	19/4/2023
8	Nguyễn Công Hiếu	TV.HĐQT không điều hành	19/4/2023	

2. Các cuộc họp của HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đặng Văn Chát	07/07	100%	
2	Nguyễn Văn Thiện	07/07 Vắng 02 buổi họp do bận công tác (có ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết)	100%	
3	Phạm Thị Hồng	07/07	100%	
4	Nguyễn Cao Hà	07/07	100%	
5	Phạm Anh Tuấn	06/07	85,7%	Vắng do công tác đột xuất
6	Võ Văn Bình	07/07 Vắng 01 buổi họp do bận công tác (có ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết)	100%	
7	Trần Trung Chiến	0/07	0%	Có đơn xin từ nhiệm chức vụ TV. HĐQT và không tham gia các cuộc họp HĐQT kể từ ngày 20/5/2022
8	Nguyễn Công Hiếu	05/07	71,4%	Được bầu vào TV.HĐQT ngày 19/4/2023

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm, trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp và thực hiện 20 phiếu lấy ý kiến các TV.HĐQT để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền theo quy định, qua đó đã ban hành 23 Nghị quyết và 59 Quyết định để lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Về đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2023, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và tập trung nỗ lực thực hiện các giải pháp trong quản lý, điều hành. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 nhìn chung đạt và vượt kế hoạch đề ra: về doanh thu, lợi nhuận trước thuế loại trừ chênh lệch tỷ giá, nộp ngân sách Nhà nước; đối với các chỉ tiêu về sản lượng nước sản xuất, ghi thu chưa đạt so với kế hoạch, về đầu tư xây dựng cơ bản Ban điều hành cũng đã nỗ lực chủ động trong việc triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch, tuy kết quả chưa đạt nhưng đã tăng hơn so với cùng kỳ. Nổi bật là chỉ tiêu về công tác phòng chống thất thoát nước được tập trung triển khai và bước đầu đạt được kết quả nhất định, tỷ lệ thất thoát giảm nên mặc dù sản lượng chưa đạt theo kế hoạch nhưng chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận vẫn đạt theo kế hoạch.

- Về công tác cán bộ:

Hội đồng quản trị đảm bảo duy trì thực hiện tốt mối quan hệ giữa HĐQT, Đảng ủy bộ phận và Ban Giám đốc Công ty, đã kịp thời báo cáo Đảng ủy bộ phận

về tình hình thực hiện các mặt công tác, công tác cán bộ, những chủ trương quan trọng của Công ty. Trong năm HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện các nội dung liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ theo đúng thẩm quyền như:

+ Công tác nhân sự để cử làm người đại diện phần vốn Công ty và nhân sự giới thiệu để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh trong Ban điều hành tại các Công ty con, Công ty liên kết chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (do hết nhiệm kỳ 2018-2023 của HĐQT tại các Công ty con, Công ty liên kết) và hoàn thiện các hồ sơ thủ tục theo quy định.

+ Công tác bầu bổ sung TV.HHĐQT và TV.BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, theo đó Ông Nguyễn Công Hiếu được bầu bổ sung vào HĐQT thay cho Ông Trần Trung Chiến và Ông Nguyễn Duy Khang được bầu bổ sung vào BKS thay cho Bà Tăng Tố Vân.

+ Xem xét phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý Công ty giai đoạn 2020-2025 và 2025-2030 (rà soát bổ sung năm 2023), thông qua chủ trương luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ quản lý của Công ty.

+ Công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức (sáp nhập chi nhánh; đổi tên, thay đổi chức năng các phòng ban và luân chuyển bổ nhiệm đối với các cán bộ theo Kế hoạch): thực hiện việc sáp nhập CNCN Tân Định vào CNCN Xuân Lộc, đổi tên Phòng Tổ chức hành chính thành Phòng Nhân sự, đổi tên Ban Chuyên viên thành Phòng Quản trị tổng hợp.

- Một số nội dung khác trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT:

+ Hội đồng quản trị cũng đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty, Trưởng nhóm Người đại diện phần vốn Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết thực hiện rà soát xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 và đã thực hiện việc trao các quyết định về việc giao kế hoạch năm 2024 cho nhóm người đại diện vốn của Công ty.

+ Thực hiện các nội dung liên quan đến báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ theo quy định.

+ Lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan đến việc rà soát hồ sơ đại hội và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tại Công ty và các Công ty con, Công ty liên kết.

+ Thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức năm 2022 và tạm ứng cổ tức năm 2023 cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

+ Lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành trong việc xây dựng phương án giá nước sạch năm 2023 và 2024 của theo Thông tư 44/TT-BTC của Bộ Tài chính, hiện đang chờ các Sở, Ban ngành xem xét trình UBND Tỉnh phê duyệt phương án điều chỉnh giá nước mới.

+ Về công tác chào bán quyền mua cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân (Giwaco): HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành nội dung liên quan đến việc chào bán quyền mua cổ phần phát hành thêm của

Giwaco do Công ty sở hữu, về công tác chào bán quyền mua (tại đợt tăng vốn điều lệ năm 2022 và 2023) Công ty đã có văn bản báo cáo Tổng Công ty Sonadezi về việc chào bán không thành công và kết thúc các đợt chào bán. Hiện tại, Công ty tiếp tục triển khai các nội dung liên quan đến công tác thoái vốn tại Giwaco.

Nhìn chung, HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

4. Về hoạt động của các thành viên HĐQT

Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật.

Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các buổi họp, đảm bảo làm việc theo chế độ tập thể, có sự bàn bạc, trao đổi các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ và các lĩnh vực được phân công phụ trách, hỗ trợ.

5. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023: (Đính kèm Phụ lục 1)

6. Công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và kịp thời chỉ đạo giải quyết các đề xuất của Ban điều hành liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ, cơ cấu tổ chức... của Công ty.

Tại các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới báo cáo HĐQT Công ty đánh giá, xem xét có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành nỗ lực thực hiện các giải pháp đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, về cơ bản các chỉ tiêu kết quả đạt được đã bám sát kế hoạch đề ra; công tác phân vùng tách mạng, điều tiết áp lực phòng chống thất thoát nước được tích cực triển khai (tỷ lệ thất thoát giảm so với kế hoạch năm và cùng kỳ năm trước); Ban điều hành chú trọng nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, xây dựng quy trình, tăng cường áp dụng công nghệ vào công tác quản lý, số hóa dữ liệu khách hàng nâng cao chất lượng phục vụ của Công ty.

Hội đồng quản trị giám sát việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Giám sát việc báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo theo đúng quy định.

7. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2023, Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc nâng cao công tác quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty, có những điều chỉnh và triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị để

đảm bảo hoạt động ổn định của Công ty, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

* Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản của Ban Giám đốc Công ty trong năm 2023:

+ Về sản lượng nước sản xuất: đạt 136,4 triệu m³ (đạt 97,5% so với kế hoạch và đạt 99,2% so với cùng kỳ); Sản lượng ghi thu đạt 113,02 triệu m³ (đạt 99,1% so với kế hoạch và đạt 101,4% so với cùng kỳ).

+ Về tỷ lệ thất thoát nước:

Ban Giám đốc Công ty đã tập trung tăng cường triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể, đẩy mạnh thực hiện phân vùng tách mạng; giám sát chặt chẽ các sự cố, thất thoát trên các tuyến ống cấp nước của Công ty vận hành và khai thác, điều tiết áp lực cho mạng lưới cấp nước; thực hiện các công tác chuyển đổi hệ thống ống nhánh và đồng hồ nước cho các hộ dân để giảm thiểu thất thoát.

Trong năm 2023, tỷ lệ thất thoát giảm 1,3% so với kế hoạch và 1,7% so với cùng kỳ năm trước góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

+ Về Tổng doanh thu (loại trừ yếu tố chênh lệch tỷ giá): đạt 1.106 tỷ đồng (đạt 100,6% so với kế hoạch và đạt 99,7% so với cùng kỳ);

+ Về Lợi nhuận trước thuế (loại trừ yếu tố chênh lệch tỷ giá): đạt 305,5 tỷ đồng (tăng 11,1% so với kế hoạch và tăng gần 10% so với cùng kỳ);

+ Về Lợi nhuận sau thuế (loại trừ yếu tố chênh lệch tỷ giá): đạt khoảng 290 tỷ đồng (tăng 11,5% so với kế hoạch và tăng gần 10% so với cùng kỳ);

+ Về các khoản nộp ngân sách đã thực hiện tốt theo kế hoạch đạt 99,4 tỷ đồng (vượt kế hoạch 4,6%);

+ Việc chi trả cổ tức cho cổ đông, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã thông qua.

+ Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản: về đầu tư xây dựng cơ bản Ban điều hành cũng đã nỗ lực chủ động trong việc triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch, tuy kết quả chưa đạt (đạt 51,5% so với kế hoạch) nhưng đã tăng hơn so với cùng kỳ (khoảng 30,1%).

Nhìn chung, Ban Giám đốc Công ty đã luôn nỗ lực, bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

8. Báo cáo về tiền lương, thưởng, thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty năm 2023:

8.1. Về tiền lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty (theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán):



Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng cộng (Lương và Thù lao)
1	2	3	4	5	6	(7)=(4)+(5)
1	Đặng Văn Chất	CT. HĐQT; Phó Giám đốc	1.297.227.000	96.000.000	95.000.000	1.393.227.000
2	Nguyễn Văn Thiên	PCT. HĐQT	-	96.000.000	75.000.000	96.000.000
3	Phạm Thị Hồng	TV.HĐQT; Giám đốc	1.599.313.400	96.000.000	95.000.000	1.695.313.400
4	Nguyễn Cao Hà	TV.HĐQT; Phó Giám đốc	1.292.934.000	96.000.000	75.000.000	1.388.934.000
5	Võ Văn Bình	TV.HĐQT	-	96.000.000	75.000.000	96.000.000
6	Phạm Anh Tuấn	TV.HĐQT	-	96.000.000	75.000.000	96.000.000
7	Trần Trung Chiến	TV.HĐQT (đã miễn nhiệm từ 4/2023)	-	-	15.000.000	-
8	Nguyễn Công Hiếu	TV.HĐQT (mới bổ nhiệm 4/2023)	-	72.000.000	-	72.000.000
9	Nguyễn Quang Minh	Phó Giám đốc	1.095.626.000	-	22.000.000	1.095.626.000
10	Nguyễn Thu Oanh	Kế toán trưởng	1.069.749.000	-	55.000.000	1.069.749.000
Tổng cộng			6.354.849.400	648.000.000	582.000.000	7.002.849.400

8.2. Về ngân sách chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Ngân sách hoạt động của HĐQT đã được ĐHCĐ 2023 thông qua là 868 triệu đồng (không bao gồm chi phí tiền lương, thù lao).

- Các chi phí hoạt động khác của HĐQT trong năm là 247,9 triệu đồng.

9. Tình hình cổ đông của Công ty:

Theo danh sách cổ đông của Công ty chốt đến ngày 27/02/2024 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, Công ty có tổng số 655 cổ đông. Trong đó:

Stt	Đối tượng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
I	Cổ đông trong nước	119.692.563	1.196.793.630.000	99,74	641
1	Cổ đông Nhà nước	76.786.920	767.869.200.000	63,99	1
2	Cổ đông lớn	37.075.399	370.753.990.000	30,90	2
3	Tổ chức	552.120	5.521.200.000	0,46	2
4	Cá nhân	5.264.924	52.649.240.000	4,39	636
II	Cổ đông nước ngoài	320.637	3.206.370.000	0,26	14
5	Tổ chức	255.337	2.553.370.000	0,21	4
6	Cá nhân	65.300	653.000.000	0,05	10
Tổng cộng		120.000.000	1.200.000.000.000	100	655

10. Báo cáo về các giao dịch

1. Giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có

2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *đính kèm Phụ lục 2.*

3. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có.

4. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

5. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *đính kèm Phụ lục 3.*

6. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: *đính kèm Phụ lục 4.*

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Với sự nỗ lực và những kết quả đã đạt được trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục phát huy các mặt đã đạt được đồng thời xác định một nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024 như sau:

Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, điều hành phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024. Giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Nghị quyết của HĐQT Công ty.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường việc số hóa, ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, sản xuất... của Công ty; công tác kiện toàn tổ chức bộ máy; công tác cán bộ nhằm tăng cường chức năng tham mưu, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Hội đồng quản trị tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung còn tồn đọng đối với các dự án vốn ODA. Tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư đảm bảo theo kế hoạch, ưu tiên đẩy nhanh công tác đầu tư xây dựng cơ bản các dự án tại các khu vực có rủi ro bị cạnh tranh vùng cấp nước; tăng cường công tác mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng, tiếp tục tăng cường công tác phân vùng tách mạng giảm tỷ lệ thất thoát nước.

PHỤ LỤC 1
Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT Công ty năm 2023
 (đính kèm Báo cáo số .../BC-HĐQT ngày .../3/2024 của HĐQT Công ty)



Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
1. Các Nghị quyết					
1	01/NQ-HĐQT	12/01/2023	Nghị quyết kỳ họp lần thứ 18 của HĐQT Công ty	100%	
2	02/NQ-HĐQT	14/2/2023	Về việc phê duyệt giá khởi điểm chào bán quyền mua cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân do Công ty sở hữu	100%	
3	03/NQ-HĐQT	20/2/2023	Về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.	100%	
4	04/NQ-HĐQT	6/3/2023	Về việc phê duyệt danh sách Nhà đầu tư quan tâm nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân do Công ty sở hữu.	100%	
5	05/NQ-HĐQT	29/3/2023	Nghị quyết kỳ họp lần thứ 22 của HĐQT Công ty	100%	
6	06/NQ-HĐQT	27/4/2023	Về việc thông qua chủ trương thực hiện ký kết hợp đồng, giao dịch với tổ chức có liên quan.	100%	
7	07/NQ-HĐQT	30/5/2023	Kỳ họp lần thứ 23 của HĐQT Công ty CP Cấp nước Đồng Nai, nhiệm kỳ 2020-2025.	100%	
8	08/NQ-HĐQT	30/5/2023	Về việc phê duyệt giá khởi điểm chào bán quyền mua cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân do Công ty sở hữu (lần 2)	71,4%	(5/7 TV.HĐQT); 02 thành viên không có ý kiến
9	09/NQ-HĐQT	30/5/2023	Về việc mua cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân do Công ty sở hữu.	100%	
10	10/NQ-HĐQT	30/5/2023	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.	100%	
11	11/NQ-HĐQT	23/6/2023	Về việc phê duyệt giá khởi điểm chào bán quyền mua cổ phần phát hành thêm của Công ty CPCN Gia Tân do Công ty sở hữu (lần 3).	85,7%	(6/7 TV.HĐQT); 01 thành viên không có ý kiến
12	12/NQ-HĐQT	14/7/2023	Phê duyệt giá khởi điểm chào bán quyền mua cổ phần phát hành thêm của Công ty CP Cấp nước Gia Tân do Công ty sở hữu (lần 4).	85,7%	(6/7 TV.HĐQT); 01 thành viên không có ý kiến

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
13	13/NQ-HĐQT	25/7/2023	Kỳ họp lần thứ 24 của Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2020-2025	100%	
14	14/NQ-HĐQT	3/8/2023	Về việc chi trả cổ tức năm 2022.	100%	
15	15/NQ-HĐQT	18/8/2023	Chấp thuận chủ trương bổ sung nguồn vốn vào kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 của Công ty để thực hiện công trình cải tạo tuyến ống cấp nước uPVC D60 thành ống HPDE D160 trên đường Xuân Hưng - Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc	85,7%	(6/7 TV.HĐQT); 01 thành viên không có ý kiến
16	16/NQ-HĐQT	18/8/2023	Chấp nhận chủ trương bổ sung nguồn vốn vào kế hoạch năm 2023 của chi nhánh Cấp nước Vĩnh An để đầu tư lắp đặt Máy biến áp công suất 3P-320KVA	100%	
17	17/NQ-HĐQT	25/8/2023	Kỳ họp lần thứ 25 của Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2020-2025	100%	
18	18/NQ-HĐQT	18/9/2023	Kỳ họp lần thứ 26 của Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2020-2025	100%	
19	19/NQ-HĐQT	12/10/2023	Thông qua chủ trương về việc ký kết hợp đồng, giao dịch với Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	71,4	(5/7 TV.HĐQT); 02 thành viên không có ý kiến
20	20/NQ-HĐQT	18/10/2023	Kỳ họp lần thứ 27 của Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2020-2025	100%	
21	21/NQ-HĐQT	24/10/2023	Về việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023	100%	
22	22/NQ-HĐQT	14/12/2023	Về việc bổ sung kế hoạch ĐTXDCB năm 2023 để thực hiện dự án HTCN xã Cẩm Đường, H.Long Thành (giai đoạn 1)	71,4	(5/7 TV.HĐQT); 02 thành viên không có ý kiến
23	23/NQ-HĐQT	27/12/2023	Về việc tạm trích Quỹ thù lao năm 2023 của HĐQT, BKS không chuyên trách	100%	
2. Các Quyết định					
1	01/QĐ-HĐQT	9/01/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra thiết kế: bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình Dự án: Hệ thống cấp nước xã An Phước, giai đoạn I	66,7%	(4/6 TV.HĐQT); 02 thành viên không có ý kiến
2	02/QĐ-HĐQT	9/01/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn điều chỉnh dự án và tư vấn thẩm tra điều chỉnh dự án Dự án: Xây dựng Trạm xử lý bùn Nhà máy nước Biên Hòa.	66,7%	(4/6 TV.HĐQT); 02 thành viên không có ý kiến

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
3	03/QĐ-HĐQT	10/01/2023	Về việc chi tiền thưởng Ban quản lý điều hành công ty.	-	
4	04/QĐ-HĐQT	11/01/2023	Về việc chi tiền thưởng theo kết quả công việc năm 2022 cho người quản lý	-	
5	05/QĐ-HĐQT	11/01/2023	Về việc chi tiền lương bổ sung cho Người quản lý chuyên trách	-	
6	06/QĐ-HĐQT	11/01/2023	Về việc chi tiền lương Người quản lý điều hành	-	
7	07/QĐ-HĐQT	12/01/2023	Về việc giao nhiệm vụ năm 2023 cho nhóm người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	-	
8	08/QĐ-HĐQT	12/01/2023	Về việc giao nhiệm vụ năm 2023 cho nhóm người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.	-	
9	09/QĐ-HĐQT	12/01/2023	Về việc giao nhiệm vụ năm 2023 cho nhóm người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.	-	
10	10/QĐ-HĐQT	18/01/2023	Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Hệ thống cấp nước Tam Phước, Tp. Biên Hòa (giai đoạn 1)	83,3%	(5/6 TV.HĐQT); 01 thành viên không có ý kiến
11	11/QĐ-HĐQT	06/02/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn tiết kế và tư vấn thẩm tra thiết kế: bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình Dự án: Hệ thống cấp nước phường Tam Phước, TP. Biên Hòa (giai đoạn I)	66,7%	(4/6 TV.HĐQT); 02 thành viên không có ý kiến
12	12/QĐ-HĐQT	06/03/2023	Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Hệ thống cấp nước xã Thanh Bình, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom	100%	
13	13/QĐ-HĐQT	14/03/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp thi công xây dựng công trình, tư vấn giám sát thi công công trình, tư vấn kiểm toán dự án Dự án: Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE OD355 trên đường Võ Nguyên Giáp và tuyến ống phân phối OD160 cho phường Phước Tân, xã Bình Minh.	66,7%	(4/6 TV.HĐQT); 02 thành viên không có ý kiến

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
14	14/QĐ-HĐQT	14/03/2023	Về việc chi thưởng kỷ niệm 46 năm ngày thành lập Công ty	-	
15	15/QĐ-HĐQT	21/3/2023	Về việc cử người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại Công ty CPCN Long Khánh nhiệm kỳ 2023-2028.	100%	
16	16/QĐ-HĐQT	21/3/2023	Về việc cử người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại Công ty CPCN Nhơn Trạch nhiệm kỳ 2023-2028.	100%	
17	17/QĐ-HĐQT	21/3/2023	Về việc cử người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại Công ty cổ phần dịch vụ và XDCN Đồng Nai nhiệm kỳ 2023-2028.	100%	
18	18/QĐ-HĐQT	23/3/2023	Về việc chi tiền lương Người quản lý điều hành	-	
19	19/QĐ-HĐQT	27/3/2023	Chấp nhận cho cá bộ quản lý Công ty đi tham quan, du lịch Hàn Quốc (Phạm Thanh Chiến)	-	
20	20/QĐ-HĐQT	31/3/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: xây lắp thi công xây dựng công trình, tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình và tư vấn kiểm toán dự án Dự án: Tuyển ống chuyên tải cấp nước cho 03 xã Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa - huyện Xuân Lộc.	83,3%	(5/6 TV.HĐQT); 01 thành viên không có ý kiến
21	21/QĐ-HĐQT	31/3/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra thiết kế: bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình Dự án: Hệ thống cấp nước xã Thanh Bình, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom.	100%	
22	22/QĐ-HĐQT	05/4/2023	Thành lập ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên.	-	
23	23/QĐ-HĐQT	05/4/2023	Thành lập ban thẩm tra cho các đại biểu ĐHĐCĐ thường niên.	-	
24	24/QĐ-HĐQT	07/4/2023	Quyết định chấp thuận cho cán bộ quản lý Công ty đi tham quan, du lịch các nước Châu Âu (Pháp, Ý, Thụy Sĩ)	-	
35	25/QĐ-HĐQT	14/4/2023	Về việc ban hành Quy chế quy định về tiêu chuẩn chức danh công việc của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.	66,7%	(4/6 TV.HĐQT); 02 thành viên không có ý kiến

Stt	SốNQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
26	26/QĐ-HĐQT	18/4/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: xây lắp thi công xây dựng công trình, tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình và tư vấn kiểm toán dự án Dự án: Hệ thống cấp nước phường Tam Phước, TP Biên Hòa (giai đoạn 1)	66,7%	(4/6 TV.HĐQT); 02 thành viên không có ý kiến
27	27/QĐ-HĐQT	25/4/2023	Chấp nhận cho nhân viên công tác tại Ban kiểm toán nội bộ đi tham quan, du lịch Bắc Kinh - Thụy Sĩ (Phan Thanh Thủy)	-	
28	28/QĐ-HĐQT	25/4/2023	Chấp nhận cho nhân viên công tác tại Phòng Tổ chức hành chính đi tham quan, du lịch Thái Lan (Trần Thị Thùy Dung)	-	
29	29/QĐ-HĐQT	25/4/2023	Chấp nhận cho nhân viên công tác tại Phòng Tổ chức hành chính đi tham quan, du lịch Thái Lan (Lê Thị Tuyết Hiền)	-	
30	30/QĐ-HĐQT	27/4/2023	Về việc ban hành Quy định về công tác quy hoạch cán bộ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	85,7%	(01/7 TV.HĐQT); 01 thành viên không có ý kiến
31	31/QĐ-HĐQT	24/5/2023	Chấp thuận cho Người lao động công tác tại CN Biên Hòa đi tham quan, du lịch Singapore và Malaysia (Phùng Ngọc Châu)	-	
32	32/QĐ-HĐQT	29/5/2023	Về việc chi tiền thưởng Ban quản lý điều hành công ty	-	
33	33/QĐ-HĐQT	29/5/2023	Chấp nhận cho người lao động công tác tại Chi nhánh CN Thiện Tân đi tham quan, du lịch Malaysia (Đặng Vĩnh Quảng)	-	
34	34/QĐ-HĐQT	30/5/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: xây lắp thi công xây dựng công trình, tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình và tư vấn kiểm toán dự án Dự án: Tuyến ống chuyển tải và phân phối dọc Quốc Lộ 1A từ khu công nghiệp Bàu Xéo đến Ngã tư Dầu Giây	71,4%	(5/7 TV.HĐQT); 02 thành viên không có ý kiến
35	35/QĐ-HĐQT	30/5/2023	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Cấp nước Long Thành	100%	
36	36/QĐ-HĐQT	12/6/2023	Chấp thuận cho Người lao động công tác tại phòng TCHC đi tham quan, du lịch tại Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (Trần Thị Thùy Dung)	-	



Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
37	37/QĐ-HĐQT	22/6/2023	Về việc chi tiền lương bổ sung cho Người quản lý chuyên trách	-	
38	38/QĐ-HĐQT	2/8/2023	Chấp thuận cho Người lao động công tác tại phòng Tài chính kế toán đi Singapore (Nguyễn Thị Vân Anh)	-	
39	39/QĐ-HĐQT	8/8/2023	Chấp thuận cho Người lao động công tác tại phòng Tài chính kế toán đi Singapore (Huỳnh Thái Ngọc Hiền)	-	
40	40/QĐ-HĐQT	18/8/2023	Chấp thuận cho Phó giám đốc Chi nhánh Cấp nước Long Bình đi tham quan, du lịch Thái Lan	-	
41	41/QĐ-HĐQT	18/8/2023	Chấp thuận cho nhân viên công tác tại Chi nhánh Quản lý ghi thu đi tham quan, du lịch Thái Lan (Nguyễn Minh Nhã Tú)	-	
42	42/QĐ-HĐQT	25/8/2023	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Cấp nước Tân Định	100%	
43	43/QĐ-HĐQT	30/8/2023	Về việc chi tiền lương bổ sung cho Người quản lý chuyên trách	-	
44	44/QĐ-HĐQT	19/9/2023	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Hệ thống cấp nước xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom	100%	
45	45/QĐ-HĐQT	29/9/2023	Phê duyệt lựa chọn nhà thầu xây lắp thi công xây dựng công trình, tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình và tư vấn kiểm toán dự án Hệ thống cấp nước xã An Phước, huyện Long Thành, giai đoạn 1	71,4%	(5/7 TV.HĐQT); 02 thành viên không có ý kiến
46	46/QĐ-HĐQT	12/10/2023	Chấp thuận cho NLD công tác tại CNCN Biên Hòa đi tham quan, du lịch tại Thụy Sĩ	-	
47	47/QĐ-HĐQT	19/10/2023	Đổi tên Phòng Tổ chức hành chính thành Phòng Nhân sự	-	
48	48/QĐ-HĐQT	19/10/2023	Đổi tên Ban Chuyên viên thành Phòng Quản trị Tổng hợp	-	
49	49/QĐ-HĐQT	19/10/2023	Giải thể Ban Bảo vệ Công ty	-	
50	50/QĐ-HĐQT	19/10/2023	Phê duyệt KHLCNT dự án HTCNT xã Thanh Bình, Cây Gáo, H. Trảng Bom	71,4%	(5/7 TV.HĐQT); 02 thành viên không có ý kiến

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
51	51/QĐ-HĐQT	19/10/2023	Phê duyệt KHLCNT dự án HTCN xã Đông Hòa, H.Trảng Bom	71,4%	(5/7 TV.HĐQT); 02 thành viên không có ý kiến
52	52/QĐ-HĐQT	19/10/2023	Phê duyệt BCNCKT dự án TOCN cho dự án Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành	100%	
53	53/QĐ-HĐQT	31/10/2023	Cử cán bộ quản lý và người lao động tham dự chương trình đào tạo tại Nhật Bản do cụ Cấp nước Osaka tổ chức	-	
54	54/QĐ-HĐQT	09/11/2023	Phê duyệt KHLCNT dự án TOCN cho dự án Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành	85,7%	(01/7 TV.HĐQT); 01 thành viên không có ý kiến
55	55/QĐ-HĐQT	09/11/2023	Chấp thuận cho người lao động tại Phòng Tài chính kế toán đi Singapore	-	
56	56/QĐ-HĐQT	22/11/2023	Kiện toàn Hội đồng thẩm định sáng kiến của Công ty	-	
57	57/QĐ-HĐQT	22/11/2023	Kiện toàn hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty	-	
58	58/QĐ-HĐQT	12/12/2023	Phê duyệt BCNCKT dự án HTCN xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom	85,7%	(01/7 TV.HĐQT); 01 thành viên không có ý kiến
59	59/QĐ-HĐQT	28/12/2023	Chi tiền lương Người quản lý, điều hành	-	

PHỤ LỤC 2

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

(đính kèm Báo cáo số ...A&./BC-HĐQT ngày20/3/2024 của HĐQT Công ty)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối liên hệ liên quan với Công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành (SZL)	Tổ chức có Ông Phạm Anh Tuấn - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT, Tổng Giám đốc tại SZL	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv)	67,4 tỷ đồng
2	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (SZB)	- Tổ chức có Ông Phạm Anh Tuấn - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT tại SZB; - Tổ chức có Ông Nguyễn Công Hiếu - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.BKS tại SZB	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv, Lắp đặt đồng hồ DN40, thi công đấu nối hạng mục công trình TOCN đường số 6 KCN Thạnh Phú)	52,2 tỷ đồng
3	Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền (SZG)	Tổ chức có Ông Đặng Văn Chất - TV.HĐQT Công ty đã là TV.HĐQT tại SZG (trong 03 năm gần nhất)	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv)	22,8 tỷ đồng
4	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức (SZC)	Tổ chức có Ông Phạm Anh Tuấn - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT tại SZC	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch)	12,5 triệu đồng
5	Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận (SZT)	Tổ chức có Ông Phạm Anh Tuấn - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT tại SZT	Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv)	13,5 triệu đồng

PHỤ LỤC 3

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
(đính kèm Báo cáo số ... 18./BC-HĐQT ngày 20/3/2024 của HĐQT Công ty)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên	Thời điểm giao dịch	Số NQ của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty Sonadezi	Công ty mẹ	3600335363; 06/5/2021; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2023	13/NQ-HĐQT năm 2022	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 24,8 triệu đồng
2	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	3600649539; 02/7/2021; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Đường số 5, KCN Long Thành, xã Tam An, Long Thành, Đồng Nai.	Năm 2023	13/NQ-HĐQT năm 2022	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv) - Tổng giá trị giao dịch: 67,4 tỷ đồng
3	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT và BKS	360186769; 25/5/2021; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 1, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, P. Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2023	Các NQ số 13/NQ-HĐQT năm 2022; 06/NQ-HĐQT và 19/NQ-HĐQT năm 2023	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv, lắp đặt đồng hồ DN40, thi công đấu nối cho hạng mục công trình TOCN đường số 6 KCN Thạnh Phú) - Tổng giá trị giao dịch: 52,2 tỷ đồng
4	Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	3603474037; 01/07/2017; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2023	13/NQ-HĐQT năm 2022	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 22,8 tỷ đồng
5	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	3600899948; 16/6/2021; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2023		- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch). - Tổng giá trị giao dịch: 12,5 triệu đồng
6	Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	3401205899; 21/09/2020; Sở KH&ĐT Bình Thuận	443, Kp1, TT. Tân Minh, H. Hàm Tân, Bình Thuận	Năm 2023	13/NQ-HĐQT năm 2022	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 13,5 triệu đồng
7	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty con	3600977120; 15/05/2018; Sở KH&ĐT Đồng Nai	KCN Nhơn Trạch, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai	Năm 2023		- Bán hàng hóa dịch vụ (bán nước sạch qua đồng hồ tổng và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 51,5 tỷ đồng - Cổ tức được chia năm 2022: - Tổng giá trị giao dịch: 5,2 tỷ đồng

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên	Thời điểm giao dịch	Số NQ của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
8	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	Công ty con	3600979223; 18/02/2008; Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai	Số 02 Bis đường CMT 8, P. Xuân Bình, Long Khánh, Đồng Nai	Năm 2023		- Cổ tức được chia năm 2022: - Tổng giá trị giao dịch: 1,9 tỷ đồng
9	Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai	Công ty liên kết	3600978879; 28/09/2017; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 52, CMT8, P. Quyet Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2023	01/2023/ NQ-ĐHCĐ-DVW	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch, nước uống Doriv, chuyển nhượng điện, vật tư.) - Tổng giá trị giao dịch: 299,5 triệu đồng. - Cổ tức được chia năm 2022: 2,5 tỷ đồng - Mua hàng hóa dịch vụ: Thi công lắp đặt Bảng chiết tính - Tổng giá trị giao dịch: 1,9 tỷ đồng.
10	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600449307; 18/8/2018 Sở KH&ĐT Đồng Nai	Đường số 9 KDC An Bình, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2023	13/NQ-HĐQT năm 2022	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 181 triệu đồng
11	Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600510590; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2023	13/NQ-HĐQT năm 2022	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv) - Tổng giá trị giao dịch: 50,7 triệu đồng
12	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600274914; 18/4/2017; Sở KH&ĐT Đồng Nai	12 Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2023	13/NQ-HĐQ; 18/NQ-HĐQT năm 2022	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch, nước uống Doriv, Lắp đặt hệ thống nước theo Bảng chiết tính, đồng hồ điện từ D100) - Tổng giá trị giao dịch: 1,5 tỷ đồng - Mua hàng hóa, dịch vụ: Thuê dịch vụ vận chuyển xử lý rác thải; chăm sóc cây kiểng. - Tổng giá trị giao dịch: 240 triệu đồng

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên	Thời điểm giao dịch	Số NQ của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
13	Trường Cao đẳng CN&QT Sonadezi	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600788797; 01/3/2006; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 01, , KCN Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2023	13/NQ-HĐQT năm 2022	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 55,1 triệu đồng - Mua hàng hóa, dịch vụ (Tổ chức các lớp đào tạo cho cán bộ, quản lý) - Tổng giá trị giao dịch: 111 triệu đồng
14	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị CN số 2	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600259560; 23/12/2020; Sở KH&ĐT Đồng Nai	H22, Võ Thị Sáu, Thống Nhất, Biên Hòa Đồng Nai	Năm 2023		- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch, lắp đặt hệ thống nước cho khách hàng). - Tổng giá trị giao dịch: 636,1 triệu đồng
15	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600334112; 14/8/2019; Sở KH&ĐT Đồng Nai	1B-D3, Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2023	13/NQ-HĐQT năm 2022	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 567 triệu đồng
16	Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600322445; 01/11/2005; Sở KH&ĐT Đồng Nai	121 Phan Chu Trinh, Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2023	13/NQ-HĐQT năm 2022	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 329,5 triệu đồng
17	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Vật liệu Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600259352; 17/5/2021; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 138, Nguyễn Ái Quốc, KP1, Trảng Dài, Biên Hoà, Đồng Nai	Năm 2023		- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch). - Tổng giá trị giao dịch: 91,5 triệu đồng
18	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600451024; 17/4/2020; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình; Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2023	13/NQ-HĐQT năm 2022	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch, nước uống Doriv, Cho thuê mặt bằng quảng cáo Đài nước KCN Biên Hòa 1). - Tổng giá trị giao dịch: 104,8 triệu đồng
19	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600890938; 26/6/2019 Sở KH&ĐT Đồng Nai	Tầng 8, Cao ốc Sonadezi, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2023	11/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch). - Tổng giá trị giao dịch: 24,8 triệu đồng. - Mua hàng hóa dịch vụ: vận chuyển chất thải nguy hại. - Tổng giá trị giao dịch: 26,3 triệu đồng

PHỤ LỤC 4

**Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan
đối với cổ phiếu của Công ty**

(đính kèm Báo cáo số ...18./BC-HĐQT ngày20/3/2024 của HĐQT Công ty)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (Biwase)	Cổ đông lớn; Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Văn Thiên-TV.HĐQT Công ty	22.240.000	18,5%	22.600.000	18,83%	Mua <i>(theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của Biwase ngày 22/4/2023)</i>



TỔNG CÔNG TY SONADEZI

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Số: 01/BC-CN-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 08 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 tại Công ty CP Cấp nước Đồng Nai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai (Công ty) năm 2023 với các nội dung như sau:

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C, Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP cấp nước Đồng Nai đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	Tỷ lệ năm nay/năm trước
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.100.000	1.134.546	1.218.698	103,14%	93,09%
	Tổng doanh thu (Loại CLTG chưa thực hiện)	Tr.đ	1.100.000	1.106.452	1.109.104	100,59%	99,76%
	Trong đó						
	- Doanh thu SXKD nước	Tr.đ	1.038.000	1.025.098	1.016.298	98,76%	100,87%
	- Doanh thu lắp đặt	Tr.đ	28.000	31.627	50.729	112,95%	62,35%
	- Doanh thu kinh doanh nước Doriv	Tr.đ	4.000	3.222	3.029	80,55%	106,38%
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	25.000	68.010	142.277	272,04%	47,80%
	+ Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính		25.000	39.916	32.683	159,66%	122,13%
	+ Doanh thu CLTG chưa thực hiện			28.094	109.594		25,63%
	- Thu nhập khác	Tr.đ	5.000	6.589	6.365	131,77%	103,51%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	275.000	333.566	387.400	121,30%	86,10%
	- Lợi nhuận trước thuế hoạt động SXKD	Tr.đ	275.000	305.472	277.806	111,08%	109,96%
	- Lợi nhuận trước thuế từ CLTG	Tr.đ		28.094	109.594		25,63%
3	Thuế TNDN	Tr.đ	15.000	16.971	19.556	113,14%	86,78%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	260.000	316.595	367.844	121,77%	86,07%
	- LNST hoạt động SXKD	Tr.đ	260.000	289.906	263.730	111,50%	109,93%
	- LNST CLTG	Tr.đ		26.689	104.114		25,63%
5	Phải nộp ngân sách nhà nước	Tr.đ	95.000	99.383	103.497	104,61%	96,03%
6	Đầu tư XD cơ bản	Tr.đ	503.000	259.038	199.046	51,5%	130,14%

- Trong năm Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện các biện pháp cải tiến công tác quản trị, cùng với sự nỗ lực của toàn thể CB.CNV đã giúp tình hình hoạt động của Công ty luôn ổn định và hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách. Tỷ lệ thất thoát nước bình quân 17,2 %, đã giảm được 1,3 % so với kế hoạch đề ra là 18,5 %

Doanh thu tài chính đạt 68,01 tỷ đồng bao gồm khoản lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại gốc ngoại tệ cuối kỳ kế toán là 28,09 tỷ đồng, dẫn đến lợi nhuận sau thuế và thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty tăng cao so với kế hoạch.

- Trong công tác sản xuất, các đơn vị/chi nhánh đã thực hiện tốt việc vận hành các nhà máy cũng như các chính sách Công ty đề ra góp phần hoàn thành kế hoạch chung của Công ty.

- Công tác tiết giảm chi phí tiếp tục được Ban điều hành Công ty quan tâm thực hiện tốt, qua đó giúp lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch.

2. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định

2.1. Tình hình tăng, giảm, khấu hao tài sản cố định:

- Tài sản cố định hữu hình tăng mới: Tài sản cố định hữu hình tăng mới 229.273.307.923 đồng chủ yếu là do hình thành từ XDCB 227.085.557.332 đồng, mua sắm mới 2.187.750.591 đồng.

- Tài sản cố định vô hình tăng mới là 0 đồng.

- Chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm 2023 là 274.012.656.677 đồng chiếm tỉ lệ 35,82% chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.2. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản:

- Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 theo khối lượng hoàn thành đạt 51,5% (Thực hiện 259 tỷ/ Kế hoạch 503 tỷ) chủ yếu là do những nguyên nhân sau:

+ Việc xin thỏa thuận về hướng tuyến, xin cấp phép thi công xây dựng công trình mất khá nhiều thời gian làm kéo dài thêm tiến độ dự án, một số dự án chưa triển khai được do tuyến đường chưa thực hiện mở rộng theo quy hoạch.

+ Các dự án xin giao đất, thuê đất còn gặp khó khăn trong quá trình xin chủ trương đầu tư thực hiện dự án, việc xử lý tại các Sở chuyên ngành quá lâu dẫn đến tiến độ của dự án bị ảnh hưởng.

+ Thủ tục thẩm định dự án Công trình cấp I, cấp II tại các cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định cần có thời gian để giải trình các nội dung liên quan nên cần nhiều thời gian thực hiện.

- **Chi phí đầu tư xây dựng dở dang:** Đến ngày 31/12/2023 chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang trên báo cáo tài chính là 148.497.652.517 đồng, bao gồm các công trình như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Công trình	Giá trị
1	Dự án Nhơn Trạch GD1	21.018.104.772
2	Dự án Nhơn Trạch GD2	86.379.277.932
3	Dự án Thiện Tân GD2	20.490.518.415
4	Di dời trạm bơm nước thô nhà máy nước Biên Hòa	1.099.774.000
5	XD trạm xử lý bùn NMN Biên Hòa	1.592.145.063
6	Nhà điều hành và trạm bơm tăng áp Long Thành	462.280.500
7	Cải tạo, nâng công suất NMN Biên Hòa	7.393.731.115
8	Tuyến ống chuyên tải và phân phối dọc QL1A từ KCN Bàu Xéo đến ngã tư Dầu Giây	867.838.423
9	TOCN HDPE D280 đường ĐT769 X Bình Sơn	363.663.540
10	Lắp đặt song chắn rác tại đầu ống thu nước thô D1800 Thiện Tân-Nhơn Trạch	407.273.710
11	TOCN D300 dọc đường ven sông Đồng Nai từ cầu Hóa An đến cầu Rạch Gốc, P. Bửu Long	361.062.688
12	HTCN xã An Phước GD1	888.587.107
13	Lắp đặt TOCN khu vực dọc tuyến ĐT 767 xã Bắc Sơn, H. Trảng Bom	362.320.030
14	HTCN xã Trung Hòa, H. Trảng Bom	352.333.964
15	HTCN xã Thanh Bình, xã Cây Gáo Huyện Trảng Bom	839.141.814
16	HTCN Xã Đông Hòa, Trảng Bom	692.752.187
17	TOCN cho Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành	237.490.765
18	HTCN xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom	499.044.761
19	Các dự án khác	4.190.311.731
	Tổng cộng	148.497.652.517

- **Tình hình thực hiện dự án vốn ODA và một số dự án đang triển khai:**

STT	Dự án	Tình hình thực hiện
1	HTCN Nhơn Trạch GD1, công suất 100.000m ³ /ngày	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh Đồng Nai đã trình các văn bản đến Thủ tướng Chính phủ để báo cáo tình hình thực hiện và xin ý kiến chấp thuận điều chỉnh dự án, đồng thời tiếp tục giao UBND tỉnh Đồng Nai tổ chức thực hiện điều chỉnh theo quy định. - Ngày 21/02/2023, Văn phòng Chính phủ có phiếu chuyển số 301/PC-VPCP chuyển Công văn số 7280/UBND-KTN

STT	Dự án	Tình hình thực hiện
		<p>về việc xin điều chỉnh dự án tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, xử lý theo quy định. Đến nay chưa có ý kiến của các Bộ ngành liên quan cho việc điều chỉnh dự án.</p> <p>- Thực hiện kiến nghị của KTNN tại thông báo số 458/TB-KV XIII, Ngày 11/10/2023 Công ty đã gửi văn bản đề nghị Nhà thầu hoàn trả tiền do cắt giảm giá trị khối lượng Gói thầu CP3, CP1-B và hoàn trả tiền bồi thường do không thực hiện thu hồi đất.</p>
2	HTCN Nhơn Trạch GDII, công suất 100.000m ³ /ngày	<p>- Ngày 14/4/2023, Công ty đã có Báo cáo số 313/CN-BQLDA gửi UBND tỉnh và JICA về tình hình thanh toán các chi phí còn lại của Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn.</p> <p>- Ngày 30/5/2023, HĐQT Công ty ban hành Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT trong đó có nội dung thống nhất chủ trương giao Ban ĐH quyết định lựa chọn đơn vị Tư vấn trong nước để tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan đến dự án.</p> <p>- Ngày 05/10/2023, Công ty trình UBND tỉnh Đồng Nai Văn bản số 916/CN-BQLDA xin chủ trương để thực hiện các bước tiếp theo cho dự án (thuê Tư vấn thực hiện các công việc liên quan để phục vụ công tác lập hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án theo quy định).</p> <p>- Ngày 27/11/2023, Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 3283/VP-KTN giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Công ty cùng các đơn vị liên tham mưu, đề xuất trình UBND tỉnh xử lý dự án theo quy định.</p> <p>- Hiện nay, Công ty và Liên danh Nippon Koei - Dohwa - Viwase - NKV đã thảo luận và thống nhất về giá trị thanh toán còn lại của Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn (đang tiến hành các thủ tục thanh toán để thanh lý Hợp đồng Tư vấn).</p>
3	Hệ thống cấp nước Thiện Tân giai đoạn II, công suất 100.000m ³ /ngày	<p>- Thực hiện kiến nghị của Thanh tra Bộ Xây dựng và Kiểm toán Nhà nước đối với dự án, Công ty đã nhiều lần thông báo đến Nhà thầu Kumho, gần đây nhất đã gửi Văn bản số 97/CN-BQLDA ngày 21/2/2023, Văn bản số 941/CN-BQLDA ngày 11/10/2023 về các giá trị phải thu hồi/cắt giảm đối với gói thầu xây lắp và cung cấp thiết bị của dự án. Theo đó, Nhà thầu Kumho phải hoàn trả cho Chủ đầu tư số tiền 120.446 USD. Tuy nhiên, đến nay Nhà thầu Kumho vẫn không đồng ý với việc cắt giảm này.</p> <p>- Ngày 29/11/2023, Công ty gửi Văn bản số 1093/CN-BQLDA để báo cáo Kiểm toán Nhà nước, UBND tỉnh Đồng Nai, Sở Tài chính Đồng Nai về tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với việc giảm trừ</p>

STT	Dự án	Tình hình thực hiện
		khối lượng gói thầu Xây lắp và xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn Công ty để thực hiện quyết toán dự án hoàn thành.
4	Cải tạo, Nâng công suất Nhà máy nước Biên Hòa	- Bàn giao cụm lắng lọc accelerator hệ A để đưa vào vận hành; Đang vận hành chạy thử hệ B - Đã lập điều chỉnh Dự án và đang trình Sở Xây dựng thẩm định Báo cáo Nghiên cứu khả thi.
5	TOCN D300 dọc đường ven sông ĐN từ cầu Hóa An đến cầu Rạch Gốc, P.Bửu Long	Hoàn thành lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu xây lắp, giám sát; Khởi công ngày 22/9/2023, đến ngày 31/12/2023 thi công lắp đặt 1.040m/10.394m (đạt 10% KLHĐ)
6	Tuyển ống chuyển tải và phân phối dọc QL1A từ KCN Bàu Xéo đến Ngã tư Dầu Giây	Khởi công ngày 25/12/2023 với thời gian thi công 90 ngày, Nhà thầu đang triển khai thi công.
7	Hệ thống cấp nước xã An Phước giai đoạn I	Khởi công Gói 6 XL ngày 29/12/2023 với thời gian thi công 90 ngày, Nhà thầu đang triển khai thi công.
8	Hệ thống cấp nước xã Thanh Bình, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom	Phê duyệt Báo cáo NCKT ngày 06/3/2023. Phê duyệt Thiết kế BVTC - Dự toán XDCT ngày 17/8/2023 Duyệt danh sách Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật ngày 29/12/2023, đang đánh giá về tài chính.
9	Tuyển ống cấp nước cho dự án Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành	Phê duyệt Báo cáo NCKT ngày 19/10/2023. Phê duyệt Thiết kế BVTC - Dự toán XDCT ngày 22/02/2024 Đang lựa chọn nhà thầu công và xin cấp phép thi công xây dựng công trình
10	Hệ thống cấp nước xã Đông Hòa	Phê duyệt Báo cáo NCKT ngày 19/09/2023. Đang thực hiện thiết kế Bản vẽ thi công - Dự toán XDCT
11	Hệ thống cấp nước xã Tây Hòa	Phê duyệt Báo cáo NCKT ngày 12/12/2023 Đang thực hiện thiết kế Bản vẽ thi công - Dự toán XDCT

3. Tình hình hoạt động đầu tư tài chính:

Tổng giá trị khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các đơn vị khác đến ngày 31/12/2023 là 164.599 triệu đồng (giá trị đã trích lập dự phòng trong năm 2023 là 3,623 triệu đồng) doanh thu từ đầu tư tài chính năm 2023 là 9,988 tỷ đồng và 19.002 cổ phiếu được chia từ cổ tức Cty CP Sonadezi Châu Đức thể hiện qua bảng số liệu sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư đầu kỳ	Phát sinh		Giá trị đầu tư cuối kỳ	Tỷ lệ góp vốn/ vốn điều lệ	Vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ lệ cổ tức	Giá trị
			Tăng	Giảm					
I	Đầu tư vào công ty con	103.729	0	0	103.729				
1	Công ty CP CN Nhơn Trạch	90.979			90.979	52,44%	100.000	10%	5.244
2	Cty CP CN Long Khánh	12.750			12.750	51%	25.000	15%	1.912
II	Đầu tư vào công ty liên kết	7.800	0	50.000	7.800				
1	Cty CP DV & XD cấp nước	7.800			7.800	36%	23.450	30%	2.532
2	Công ty CP cấp nước Gia Tân	50.000		50.000					
III	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	53.070	50.000	0	53.070				
1	Công ty CP cấp nước Gia Tân		50.000		50.000	10,47%	477.500		
2	Cty Sonadezi Châu Đức	1.040			1.040	0,10%	1.000.000	20% bằng CP tỷ lệ 5:1	19.002 cổ phiếu
3	Cty CP dịch vụ Sonadezi	2.030			2.030	2%	50.000	30%	300
	Tổng cộng	164.599	50.000	50.000	164.599				9.988

Nhìn chung hầu hết các công ty có vốn góp hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Riêng Công ty CP cấp nước Gia Tân (Giwaco) tình hình kinh doanh của Công ty chưa đem lại sự hiệu quả kinh doanh dẫn đến thua lỗ và không bảo toàn vốn đã đầu tư, tính đến thời điểm 31/12/2023 Giwaco lỗ lũy kế là 157,336 tỷ đồng, trong đó lỗ của năm 2023 là 71,427 tỷ đồng. Với giá trị của khoản đầu tư vào Giwaco, Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng trong năm 2023 là 3,623 tỷ đồng, lũy kế số trích lập dự phòng khoản đầu tư vào Giwaco đến ngày 31/12/2023 là 16,474 tỷ đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Giwaco thay đổi lần thứ bảy ngày 18/12/2023, vốn điều lệ thay đổi từ 335 tỷ đồng lên 477,5 tỷ đồng do trong năm 2023 Giwaco đã phát hành thêm 14,25 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Biên bản họp & Nghị quyết HĐQT số 07/BB-HĐQT ngày 05/12/2023). Số tiền thực tế thu được từ phát hành thêm cổ phiếu là 142,5 tỷ đồng. Sau khi Giwaco tăng vốn điều lệ, tỷ lệ góp vốn của Công ty trên vốn điều lệ Giwaco là 10,47%, khoản đầu tư góp vốn vào Giwaco được chuyển từ mục “Đầu tư vào công ty liên kết” sang mục “Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác”.

Ban Kiểm soát lưu ý đến Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty về việc Công ty CP cấp nước Gia Tân liên tục tăng vốn điều lệ, liên tục gia tăng lỗ trong nhiều năm và kéo dài đã không bảo toàn được vốn Dowaco đã đầu tư vào Giwaco. Do đó, HĐQT, Ban giám đốc Dowaco cần có giải pháp và định hướng nhằm cải thiện tính hiệu quả đối với khoản đã đầu tư góp vốn vào Giwaco.

4. Tình hình phát triển khách hàng, sản xuất và tiêu thụ nước:

STT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	270.015	288.770	6,95%
2	Sản lượng sản xuất (m ³ /năm)	137.510.050	136.458.569	-0,76%
3	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)	111.386.891	113.024.002	1,47%
4	Tỷ lệ hao hụt (%)	18,9 %	17,2 %	-1,7%

Năm 2023 sản lượng sản xuất bình quân đạt 85,9% (373.859/435.300 m³/ngày đêm) công suất thiết kế và giấy phép khai thác được cấp của các nhà máy, sản lượng tiêu thụ bình quân đạt 71,1% (309.655/435.300 m³/ngày đêm), tỷ lệ thất thoát bình quân năm 2023 giảm 1,7% so với năm 2022. Hiện nay Công ty đang thực hiện các thủ tục để nâng công suất nhà máy nước Biên Hòa từ 36.000 m³/ngày đêm lên 48.000 m³/ngày đêm, nhà máy nước Nhơn Trạch từ 105.000 m³/ngày đêm lên 130.000 m³/ngày đêm, nhà máy nước Thiện Tân từ 210.000 m³/ngày đêm lên 260.000 m³/ngày đêm; nhà máy nước Long Bình từ 30.000 m³/ngày đêm lên 36.000 m³/ngày đêm, nhà máy nước Vĩnh An từ 4.000 m³/ngày đêm lên 10.000 m³/ngày đêm.

5. Quản lý công nợ phải thu:

Tổng số nợ phải thu ngắn hạn và dài hạn thể hiện qua bảng số liệu sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	31/12/2022	31/12/2023
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	36.841.529.463	39.000.455.658
2	Trả trước cho người bán	4.044.909.220	4.595.382.752
3	Phải thu ngắn hạn khác	12.931.692.507	10.373.557.766
4	Dự phòng phải thu khó đòi	-1.519.473.774	-1.519.473.774
	Tổng cộng:	52.298.657.416	52.449.922.402

- Phải thu ngắn hạn cuối kỳ chủ yếu là số liệu chuẩn thu tiền nước sẽ được thu vào tháng sau.

- Khoản trả trước cho người bán chủ yếu là các khoản tạm ứng cho nhà thầu thi công các dự án.

- Phải thu ngắn hạn khác chủ yếu là khoản phải thu liên quan đến dự án Nhơn Trạch giai đoạn 1, lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn, tạm ứng nội bộ, bảo hiểm bắt buộc trích theo lương và các khoản phải thu ngắn hạn khác.

- Trong năm Công ty không trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu khó đòi; Công ty không có các khoản nợ phải thu dài hạn.

6. Tình hình Phân phối lợi nhuận và tạm ứng, chi trả cổ tức:

- Trong năm, Công ty đã Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2023. Thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2022 cho cổ đông theo nghị quyết của Hội đồng quản trị số 14/NQ-HĐQT ngày 03/8/2023.

- Ngoài ra, Công ty đã tạm ứng 4% cổ tức từ Lợi nhuận sau thuế năm 2023 cho cổ đông với số tiền 48 tỷ đồng theo nghị quyết của Hội đồng quản trị số 21/NQ-HĐQT ngày 24/10/2023.

7. Tình hình trích lập và phân phối Quỹ tiền lương, quỹ thù lao:

- Công ty trích lập và phân phối Quỹ tiền lương của người quản lý, Quỹ tiền lương của người lao động, Quỹ thù lao của HĐQT và BKS theo đúng quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH. Thu nhập của người lao động luôn được đảm bảo.

8. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, các chỉ tiêu cơ bản về tài chính phản ánh như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	15,45	16,65
	Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	84,55	83,35
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	38,83	36,13
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	61,17	63,87
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,63	0,57
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,22	1,22
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,13	1,14
4	Tỷ suất sinh lợi (loại chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện)			
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	7,56	8,63
	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%	19,85	21,35
	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%	24,65	27,35

Nhìn chung, các chỉ số tài chính của Công ty ngày càng được cải thiện, chỉ số tài chính năm 2023 cải thiện hơn so với năm 2022, các chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ ngắn hạn, thanh toán nhanh đều được đảm bảo.

Lãi thực hiện sau thuế năm 2023 = 316.595.170.905 đồng > 0, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp có lãi, do đó Công ty bảo toàn và phát triển vốn.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT), GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:

1. Kết quả giám sát đối với HDQT:

- Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên, trong đó 03 thành viên kiêm nhiệm trong ban điều hành Công ty. Các thành viên HDQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HDQT theo quy định của pháp luật, điều lệ, các quy chế của Công ty và sự phân công công việc cho từng thành viên HDQT.

- HDQT thường xuyên giám sát hoạt động của ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- HDQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, các cuộc họp do HDQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên HDQT (hoặc người được ủy quyền dự họp) và có biên bản họp sau khi kết thúc. Các nội dung cuộc họp được xem xét, thảo luận thông qua để ban hành nghị quyết triển khai thực hiện, đảm bảo đúng thẩm quyền của HDQT.

- HDQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế theo đúng định hướng, chiến lược phát triển của Công ty và phù hợp các quy định của pháp luật.

- HDQT đã thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

2. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành khác:

- Ban Giám đốc gồm 4 thành viên, mỗi thành viên đều phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

- Ban giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HDQT; Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

- Ban giám đốc đã thực hiện những chính sách, định hướng giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Định kỳ hàng tháng Ban Giám đốc đều tổ chức họp giao ban với thành phần gồm Ban Giám đốc, Trưởng/Phó phòng/ban Công ty, chi nhánh trực thuộc để nắm bắt tình hình hoạt động tại các đơn vị, rà soát kế hoạch và tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các đơn vị.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HDQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

- HDQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông. Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty.

- Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HDQT, đối với các nội dung HDQT lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền giữa các kỳ họp định kỳ, HDQT đều có cung cấp tài liệu và thông tin đến Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ của Công ty để nắm bắt việc triển khai các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng giữa Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị trực thuộc, kết quả thực hiện, qua đó giám sát được hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và Nghị quyết của HĐQT.

- Trong quá trình Ban Kiểm soát làm việc, HĐQT, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm soát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Các đơn vị, bộ phận đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với cổ đông: Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông.

4. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan của Công ty:

Khi phát sinh hợp đồng giao dịch, Công ty đều thực hiện trình HĐQT thông qua chủ trương và thực hiện công bố thông tin theo quy định về quản trị công ty. Thực hiện thuyết minh tất cả các giao dịch phát sinh trên Báo cáo tài chính và thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính theo quy định.

Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 được công bố trên website Công ty, trên cổng thông tin điện tử của ủy ban chứng khoán nhà nước và trên cổng thông tin điện tử Sở giao dịch chứng khoán Hà nội vào ngày 30/01/2024 đã thể hiện đầy đủ các giao dịch giữa công ty với công ty con do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch hoạt động và tiến hành phân công công việc cho từng thành viên Ban kiểm soát.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp để phân công nhiệm vụ và thảo luận về các nội dung sau mỗi đợt kiểm tra, kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình giám sát tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát không phân công cho thành viên Ban kiểm soát tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, vật tư, hàng hoá, sản phẩm dở dang tại thời điểm kiểm tra; không thực hiện xác minh, đối chiếu chứng từ và hóa đơn đầu vào Công ty đã kê khai khấu trừ thuế và đã hạch toán kế toán trong kỳ; không tổ chức đối chiếu, xác nhận tất cả các khoản nợ phải thu, nợ phải trả của Công ty.

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác trong hoạt động, quản lý điều hành Công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022, Thẩm định báo cáo tài chính bán niên năm 2023.
- Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Kiểm tra việc tuân thủ trong công tác xây dựng cơ bản, kiểm tra việc triển khai các dự án đầu tư.
- Giám sát tình hình hoạt động của các đơn vị mà Công ty có vốn góp thông qua báo cáo tài chính của các đơn vị.
- Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT; họp giao ban hàng tháng của Công ty.

2. Thu nhập, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:

- Thu nhập từ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát nhận được trong năm 2023 như sau:

ĐVT: đồng

Stt	Họ và tên	Thu nhập năm 2023			Tổng cộng
		Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	
1	Lê Thị Ngọc Sáu	1.030.233.000		50.000.000	1.080.233.000
2	Nguyễn Công Hiếu	53.926.000		15.000.000	68.926.000
3	Nguyễn An Quốc		60.000.000	35.000.000	95.000.000
4	Tăng Tố Vân		15.000.000	20.000.000	35.000.000
5	Nguyễn Duy Khang		45.000.000		45.000.000
TỔNG CỘNG		1.084.159.000	120.000.000	120.000.000	1.324.159.000

- Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023 là 162 triệu đồng (gồm các khoản bảo hiểm theo lương, phụ cấp, tham quan du lịch và các chi phí khác theo chế độ của Công ty).

3. Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của BKS. Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch dựa trên các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành.
- Giám sát tình hình tài chính của công ty; Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng và cả năm.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm.
- Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Giám sát việc chia cổ tức và trích lập các quỹ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.
- Giám sát việc xây dựng, quyết toán, trích lập và phân phối quỹ tiền lương theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.
- Giám sát tình hình hoạt động của các Công ty thành viên, Công ty có vốn góp của Công ty thông qua báo cáo tài chính của các đơn vị.
- Phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh tại các chi nhánh trực thuộc.
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Ngân sách hoạt động (không bao gồm tiền lương, thù lao) năm 2024 của Ban kiểm soát là 208 triệu đồng (gồm các khoản bảo hiểm theo lương, phụ cấp, chi phí đào tạo, tham quan du lịch và các chi phí khác theo chế độ của Công ty).

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Sau khi thực hiện kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 tại Công ty, Ban Kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị sau:

1. Nhật xét:

- Năm 2023, Công ty đã hoàn thành vượt đa số các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, chỉ riêng chỉ tiêu XDCB đạt 51,5% so với kế hoạch.
- Công tác phòng chống thất thoát, cấp nước an toàn, đảm bảo chất lượng nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng luôn được Công ty ưu tiên thực hiện. Tỷ lệ thất thoát nước bình quân đã giảm 1,3% so với kế hoạch và giảm 1,7% so với thực hiện năm 2022.

- Việc nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng tiếp tục được Công ty chú trọng quan tâm thực hiện.

- Trong công tác quản lý điều hành, Công ty tiếp tục thực hiện việc luân chuyển CB.CNV nhằm tăng tính đổi mới sáng tạo cũng như giúp Người lao động phát huy được năng lực công tác chuyên môn.

- Về cơ bản Công ty quản lý, sử dụng vốn hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, ổn định và nâng cao đời sống người lao động.

- Công ty đã thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định.

2. KIẾN NGHỊ:

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tiếp tục đề ra các chủ trương, định hướng và quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh luôn ổn định và phát triển.

- Tiếp tục thực hiện phân vùng tách mạng để xác định tỷ lệ thất thoát nước theo từng khu vực, lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa phù hợp; tiếp tục thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước theo mục tiêu quốc gia đến năm 2025 tỷ lệ thất thoát nước sạch bình quân là 15%.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác sản xuất kinh doanh và quản lý, điều hành.

- Tiếp tục chú trọng, đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ, năng lực của CBCNV, đặc biệt là đội ngũ cán bộ kế cận, quy hoạch, đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.

- Triển khai các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2024 theo chủ trương, kế hoạch tiến độ đã đề ra.

- Đối với các Dự án vốn ODA tiếp tục đôn đốc, theo dõi tình hình xử lý từ các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các bước tiếp theo (điều chỉnh dự án HTCN Nhơn Trạch GĐI; điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án HTCN Nhơn Trạch GĐII; quyết toán hoàn thành dự án HTCN Thiện Tân GĐII).

- Tiếp tục thảo luận với Nhà thầu KUMHO về khoản còn lại của Hợp đồng Xây lắp Dự án Hệ thống cấp nước Thiện Tân (giai đoạn II) để thực hiện quyết toán hợp đồng; Yêu cầu Nhà thầu hoàn trả tiền cho Công ty theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước và Thanh tra Bộ xây dựng.

- Tiếp tục làm việc với nhà thầu Degremont, Công ty CP Sông Đà 11, Công ty CP Sông Đà 25, Trung tâm phát triển Quỹ đất TP.Biên Hòa để thu hồi các khoản chi phí đầu tư dự án Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 1 theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực XIII.

- Đưa ra các biện pháp để thu hồi các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, các khoản nợ kéo dài.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng, UBND thành phố Biên Hòa, các huyện, phường, xã có dự án xây dựng nhà máy và hệ thống cấp nước đi qua để xử lý các trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ tuyến ống. Giám sát chặt chẽ việc quản lý hành lang tuyến ống của các đơn vị được giao quản lý.

- HĐQT Công ty tiếp tục chỉ đạo Người đại diện phần vốn tại các Công ty thành viên cần có các chiến lược SXKD phù hợp nhằm bảo toàn và phát triển vốn góp của công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 tại Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai và Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.

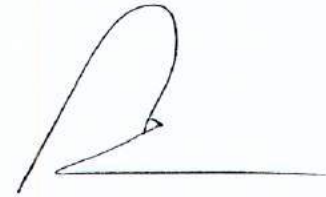
Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, GD Cty;
- Lưu: Thư ký HĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Ngọc Sáu

Y
N
ỐC
AI
ĐỒNG

Số: 19 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023 :

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	316.595.170.905
	- Lợi nhuận sau thuế do lãi CLTG chưa thực hiện	26.689.183.270
3	Tổng lợi nhuận được dùng để phân phối	289.905.987.635
4	Trích lập các quỹ	116.934.395.054
a	- Quỹ đầu tư phát triển (30%)	86.971.796.291
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	26.091.538.887
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	14.495.299.382
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	11.596.239.505
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.899.059.876
d	- Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)	972.000.000
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	172.971.592.581
6	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	107.770.830.159
7	Tổng lợi nhuận còn lại	280.742.422.740
8	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL(*)	16%
	- Số tiền chia cổ tức	192.000.000.000
	Trong đó : + Số đã tạm ứng (4%)	48.000.000.000
	+ Số còn lại chưa chia (12%)	144.000.000.000
9	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	88.742.422.740

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2023.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	248.000.000.000
3	Trích lập các quỹ	100.010.000.000
a	- Quỹ đầu tư phát triển (30%)	74.400.000.000
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	22.320.000.000
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	12.400.000.000
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	9.920.000.000
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.480.000.000
d	- Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	810.000.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	147.990.000.000
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	88.742.422.740
6	Tổng lợi nhuận còn lại	236.732.422.740
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	12%
	- Số tiền chia cổ tức	144.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	92.732.422.740

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

E/HIEN/HĐQT/ĐHCĐ/2024

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Chất

Số: 20 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát Công ty năm 2023; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả
tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng
quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

*Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH 01/9/2016 của Bộ lao động thương
binh xã hội.*

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024 như sau:

1. Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2023

a) Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách : 1.084.159.000 đồng

b) Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách : 1.872.000.000 đồng

2. Ngân sách hoạt động; Kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024:

2.1. Ngân sách hoạt động (không bao gồm chi phí tiền lương, thù lao):

a) Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị : 900.000.000 đồng

b) Ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát : 208.000.000 đồng

2.2. Kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024:

a) Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách: 1.600.000.000 đồng.

b) Mức tạm chi hàng tháng:

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách (*)	1	48.400.000
2	Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát		
a	Thành viên HĐQT	7	8.000.000
b	Thành viên Ban kiểm soát	2	5.000.000

(*) Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát được quyết toán trong quỹ lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách.

Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV. HĐQT, BGĐ Công ty;
- TV.BKS Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

E:/HIEN/CÔNG TY/HĐQT/DHCB/2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Đặng Văn Chất



TỔNG CÔNG TY SONADEZI

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

CỔ PHẦN

CẤP NƯỚC

ĐỒNG NAI

Số: 01

/Tr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

- 1/ Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- 2/ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- 3/ Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Các Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các Công ty theo qui định của cơ quan có thẩm quyền.

Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 Công ty trong số các Công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BGĐ Công ty;
- TV.BKS Công ty;
- Lưu HĐQT.

E:/HIEN/CÔNG TY/HĐQT/ĐHCĐ/2024

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Thị Ngọc Sáu

Số: /BB-ĐHĐCĐ 2024

Đồng Nai, ngày tháng 3 năm 2024

“Dự thảo”

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 48, đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Giấy ĐKKD: số 3600259296 đăng ký thay đổi lần 8 ngày 26/9/2022.

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI

- Thời gian: vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 29/3/2024 (Thứ Sáu).

- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tính đến ngày 27/02/2024.

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời dự họp: cổ đông.

- Tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự: 120.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tham dự Đại hội có cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

C. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe Bà **Trần Thị Hiền** - Trưởng Ban kiểm tra điều kiện cổ đông tham dự Đại hội báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của cổ đông, như sau:

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đủ điều kiện để khai mạc và tiến hành theo quy định.

II. Thủ tục tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tọa Đại hội:

- Ông Đặng Văn Chất - Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Chủ tọa Đại hội cử Thư ký tại Đại hội:

- Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Thư ký Công ty

3. Chủ tọa đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Tờ trình đề cử Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm:

- Bà Đỗ Thị Thu Cúc	- Trưởng Ban
- Ông Trần Hoàng Anh Phương	- Thành viên
- Ông Võ Tấn Nhuận	- Thành viên
- Ông Hoàng Đức Thịnh	- Thành viên
- Bà Tô Thị Thanh Hà	- Thành viên

4. Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

5. Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

III. Nội dung của Đại hội:

1. Chủ tọa Đại hội đã phân công các thành viên tham gia điều hành đại hội trình bày các nội dung Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty trước Đại hội gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024;

- Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty;

- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024;

- Tờ trình quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024;

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

2. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội

Sau khi được nghe các nội dung Báo cáo và Tờ trình của HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty theo nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến thảo luận của các cổ đông tham dự Đại hội đối với các nội dung.

Các ý kiến thảo luận như sau:.....
.....

3. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung

3.1. Thông qua kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2023. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.



3.5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.7. Thông qua việc quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.8. Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024.

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.9. Thông qua danh sách Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

IV. Thông qua Nghị quyết và bế mạc Đại hội

Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.

Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Biên bản họp Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đã kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Ngọc Hiền

Đặng Văn Chất

Số: /NQ-ĐHĐCĐ 2024

Đồng Nai, ngày tháng 3 năm 2024

"Dự thảo"

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số .../BB-ĐHĐCĐ 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai ngày 29/3/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng nước				
	- Sản lượng nước sản xuất	m ³	140.000.000	136.458.569	97,47
	- Sản lượng nước ghi thu	m ³	114.100.000	113.024.002	99,06
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	18,5	17,2	-1,3
3	Tổng doanh thu (Loại CLTG)	Tr.đồng	1.100.000	1.106.452	100,6
	- Doanh thu nước	Tr.đồng	1.038.000	1.025.098	98,8
	- Doanh thu xây lắp	Tr.đồng	28.000	31.627	112,9
	- Doanh thu HĐTC (Loại CLTG)	Tr.đồng	25.000	39.916	159,7
	- Doanh thu nước Doriv	Tr.đồng	4.000	3.222	80,5
	- Doanh thu khác	Tr.đồng	5.000	6.589	131,8
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	275.000	333.566	121,3
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	275.000	305.472	111,1
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-	28.094	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	260.000	316.595	121,8
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	260.000	289.906	111,5
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-	26.689	
6	Các khoản phải nộp NS	Tr.đồng	95.000	99.383	104,6
7	Các khoản đã nộp NS	Tr.đồng		101.221	
8	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	503.000	259.038	51,5

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2024
1	Doanh thu	Tr. đồng	1.100.000
	- Doanh thu nước	Tr. đồng	1.038.000
	- Doanh thu xây lắp	Tr. đồng	27.000
	- Doanh thu HĐTC	Tr. đồng	25.000
	- Doanh thu Doriv + khác	Tr. đồng	10.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	275.000
	- Lợi nhuận trước thuế (loại trừ CLTG)	Tr. đồng	275.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	248.000
	- Lợi nhuận sau thuế (loại trừ CLTG)	Tr. đồng	248.000
4	Các khoản nộp Ngân sách	Tr. đồng	110.000
5	Xây dựng cơ bản	Tr. đồng	610.000

2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị Công ty năm 2023; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Kế hoạch hoạt động năm 2024.

4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024:

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	316.595.170.905
	- Lợi nhuận sau thuế do lãi CLTG chưa thực hiện	26.689.183.270
3	Tổng lợi nhuận được dùng để phân phối	289.905.987.635
4	Trích lập các quỹ	116.934.395.054
<i>a</i>	- Quỹ đầu tư phát triển (30%)	86.971.796.291
<i>b</i>	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	26.091.538.887
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	14.495.299.382
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	11.596.239.505
<i>c</i>	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.899.059.876

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
d	- Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)	972.000.000
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	172.971.592.581
6	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	107.770.830.159
7	Tổng lợi nhuận còn lại	280.742.422.740
8	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL(*)	16%
	- Số tiền chia cổ tức	192.000.000.000
	Trong đó : + Số đã tạm ứng (4%)	48.000.000.000
	+ Số còn lại chưa chia (12%)	144.000.000.000
9	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	88.742.422.740

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2023.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	248.000.000.000
3	Trích lập các quỹ	100.010.000.000
a	- Quỹ đầu tư phát triển (30%)	74.400.000.000
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	22.320.000.000
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	12.400.000.000
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	9.920.000.000
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.480.000.000
d	- Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	810.000.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	147.990.000.000
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	88.742.422.740
6	Tổng lợi nhuận còn lại	236.732.422.740
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	12%
	- Số tiền chia cổ tức	144.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	92.732.422.740

6. Thông qua quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024.

6.1. Quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023:

6.1.1. Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023

a) Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 1.084.159.000 đồng

b) Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách: 1.872.000.000 đồng

6.2. Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024:

6.2.1. Ngân sách hoạt động (không bao gồm chi phí tiền lương, thù lao):

a) Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị : 900.000.000 đồng

b) Ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát : 208.000.000 đồng

6.2.2. Kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024

a) Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách: 1.600.000.000 đồng.

b) Mức tạm chi hàng tháng:

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách (*)	1	48.400.000
2	Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát		
a	Thành viên HĐQT	7	8.000.000
b	Thành viên Ban kiểm soát	2	5.000.000

(*) Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát được quyết toán trong quỹ lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách.

Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 29/3/2024.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Tổng Công ty Sonadezi;
- HĐQT, BGĐ, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT

E:HIEN/HĐQT/BHCB/2024

Đặng Văn Chất





**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã cổ đông:

Họ và tên cổ đông:

Tổng số lượng cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần.

Nội dung biểu quyết		Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01:	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02:	Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03:	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04:	Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05:	Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06:	Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07:	Quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08:	Ngân sách hoạt động; kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09:	Tờ trình thông qua Danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) vào **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Biên Hòa, ngày tháng 3 năm 2024

CỔ ĐÔNG
(Ký; ghi rõ họ tên)

.....



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

-----oOo-----

THẺ BIỂU QUYẾT

Mã cổ đông:.....

Cổ đông/Người đại diện cổ đông:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

